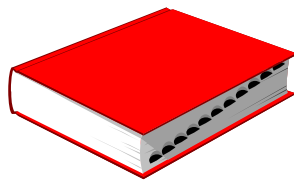


NGUYỄN HUY CÔN

**HỎI-ĐÁP  
VỀ TỰ HỌC VÀ SỬ DỤNG  
NGOẠI NGỮ**



*HÀ NỘI, 2007*

# MỤC LỤC

---

Lời giới thiệu

Lời nói đầu

## **PHẦN THỨ NHẤT : 100 CÂU HỎI - ĐÁP**

I. Giới thiệu chung	(câu 1-12)
I. Những cơ sở quan trọng của việc tự học	(câu 13-28)
III. Các đối tượng tự học và sử dụng ngoại ngữ	(câu 29-35)
IV. Để du học và tu nghiệp ở nước ngoài	(câu 36-42)
V. Dịch thuật	(câu 43-53)
VI. Tìm hiểu một số ngoại ngữ	(câu 54-69)
VII. Mách bảo người tự học	(câu 70-80)
VIII. Phiên chuyển tên riêng và thuật ngữ vay mượn	(câu 81-85)
IX. Thuật ngữ	(câu 86-89)

## **PHẦN THỨ HAI :**

Tài liệu tham khảo chính

---

## LỜI GIỚI THIỆU

---

Ngoại ngữ cần cho mọi thế hệ. Ngày nay nó thật sự là công cụ không thể thiếu được trong hành trang của các bạn trẻ. Cùng với tin học, nó đã trở thành một trong những tiêu chuẩn " cần " khi tuyển chọn nhân viên trong mọi thành phần kinh tế... Chỉ cần đọc lướt các tiêu chuẩn chọn người được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng là có thể thấy quả thật như vậy.

Trước đây, có nơi, có lúc ngoại ngữ bị coi là bắt buộc... vì không được học tiếng mẹ đẻ. Nay nhiều nơi, nhiều lúc, học và sử dụng ngoại ngữ đã trở thành tự nguyện. Đất nước ta đang bước sang giai đoạn mở cửa thì càng biết nhiều ngoại ngữ càng có lợi, vì không chỉ tự chủ trong giao tiếp, kinh doanh mà cả trong sản xuất, bởi rất có thể một thông tin mới nắm bắt được nào đó sẽ cho phép bạn tìm cách tiếp cận với đổi mới công nghệ và kỹ thuật, lợi nhà và cũng rất ích nước.

Tôi may mắn được quen biết tác giả *Nguyễn Huy Côn* đã hơn mười năm trong một lớp chuyên môn do các chuyên gia nước ngoài giảng dạy. Tài liệu được cung cấp chủ yếu bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Và tôi cũng biết chính anh là một tấm gương về tự hoàn thiện kiến thức trong đó có việc tự học các ngoại ngữ và đã sử dụng thành công. Kết quả tự học thực sự đã góp phần cho công tác quản lý và nghiên cứu của anh. Anh đã trở thành tác giả của nhiều sách, bài viết. Anh tham gia nhiều công trình biên soạn mà các thế hệ tiếp sau chắc chắn rất cần tham khảo...

Xin vui mừng được giới thiệu với bạn đọc, nhất là các bạn trẻ, cuốn sách cẩm nang " **100 câu hỏi - đáp về tự học và sử dụng ngoại ngữ** ". Mong cho nhiều bạn trẻ sẽ thành công như anh trong quá trình tự học ngoại ngữ đầy gian nan vất vả nhằm sử dụng một cách hữu hiệu nhất vào công việc của mình.

Phó giáo sư **VUÔNG TOÀN**,  
*Tiến sĩ khoa học ngữ văn*  
Phó Viện trưởng Viện Thông tin  
Khoa học Xã hội

## LỜI NÓI ĐẦU

---

Bước vào thế kỷ 21, hàng rào ngôn ngữ càng tỏ ra là một thách thức đáng kể, nhất là đối với các bạn trẻ ở nước ta.

Có dám vượt qua hàng rào đó không và vượt qua bằng cách nào là những trăn trở của nhiều bạn trẻ khi học ngoại ngữ. Nếu tự tin và có phương pháp, bạn sẽ vượt qua hàng rào đó không mấy khó khăn. Ngược lại, chưa quyết tâm và thiếu phương pháp thì hàng rào ngôn ngữ vẫn là một cản trở trong học tập, công tác, kinh doanh, thậm chí cả trong vui chơi giải trí của các bạn.

Cũng vì vậy, chúng tôi tập hợp những ý kiến đã có dịp giải đáp trực tiếp hoặc gián tiếp cho nhiều bạn hỏi trong thời gian qua nhằm cung cấp cho các bạn những thông tin và kiến thức cần thiết, tạo đà ban đầu để các bạn tự tin hơn khi muốn vượt qua hàng rào đó.

Trong cuốn sách này, chúng tôi không có ý đi sâu riêng vào một thứ ngoại ngữ nào; việc sử dụng một số ngoại ngữ thông dụng chỉ để giải thích và minh họa ngay cho những thắc mắc đã xảy ra trong thực tiễn tự học và sử dụng ngoại ngữ. Tuy vậy, trong điều kiện có thể, chúng tôi cũng cung cấp một số nội dung cần thiết tại *phần phụ lục* của sách để các bạn tiện tham khảo.

Hy vọng các bạn trẻ sẽ thành công trong việc tự học và sử dụng ngoại ngữ.

TÁC GIẢ

# PHẦN THỨ NHẤT : 100 CÂU HỎI - ĐÁP

---

## I. GIỚI THIỆU CHUNG

### **1.** Lợi ích thực sự của việc học ngoại ngữ ?

- Sẽ tưởng chừng là thừa nếu đặt câu hỏi như trên, bởi đến nay, không ai phủ nhận được tác dụng của việc biết sử dụng ngoại ngữ trong công tác, du lịch, hoặc sống ở nước ngoài và nhất là trong thu nhập kiến thức mới. Tuy nhiên, câu hỏi này của các bạn vẫn xứng đáng là câu hỏi mở đầu tập sách nhỏ này, vì không ít người chưa đánh giá được hết tầm quan trọng của việc học ngoại ngữ trong thời đại ngày nay. Chẳng nói gì ảnh hưởng của ngoại ngữ đến công tác hay nghiên cứu cao xa gì, chỉ nội một việc do không biết ngoại ngữ mà bà nội trợ cho con sử dụng sữa hay uống thuốc " quá đắt " mà không hay biết, một ông đi công tác ra nước ngoài mua thịt hộp dùng cho chó ăn lại ngỡ là thịt cây hộp dùng cho người (!). Những ví dụ như thế không ít. Thương trường nhộn nhịp, phố phường đông vui, nhưng nhìn một số biển hàng tại một vài cửa hàng khá lớn vẫn thấy trương tiếng nước ngoài sai chính tả, những câu văn chấp vá, cứ nghĩ rằng đến "Tây " cũng không hiểu được mà tức cười. Như vậy ngoại ngữ đã gắn liền với cuộc sống hàng ngày của bạn, và việc học ngoại ngữ là có lợi ích thực sự không còn phải bàn cãi. Song học như thế nào, thì nhiều người còn phân vân. Không phải ai cũng rảnh rỗi theo lớp học dài ngày ở trường nọ, trung tâm kia được. Mỗi người một cảnh, mỗi nhà một quỹ thời gian, không dễ gì dành hẳn thời gian ra cho việc học ngoại ngữ, vì còn biết bao nhiêu việc phải làm. Vậy là phải tự học, tự học và ...tự học.

### **2.** Tự học ngoại ngữ có mang lại kết quả mong muốn không ?

-Cụm từ "tự học" ở đây không chỉ mang ý nghĩa phương thức học mà còn thể hiện ý chí và quyết tâm học tập. Biết bao người theo rất nhiều trường này, lớp nọ, nhưng rốt cuộc, sau 5 năm vẫn phải ra dấu ra hiệu, xoè đủ 10 đầu ngón tay khi bán hàng cho khách nước ngoài, hoặc vẫn phải nhờ người dịch bản hướng dẫn sử dụng thuốc ! Vậy rõ ràng là không phải do phương thức học quyết định kết quả mà do quyết tâm của bản thân mỗi người khi đặt vấn đề học ngoại ngữ. Chúng tôi sẽ trả lời dẫn những khúc mắc của độc giả tập trung vào vấn đề tự học và sử dụng ngoại ngữ như chính tiêu đề của cuốn sách nhỏ này đã đề ra.

Tự học ngoại ngữ có phương pháp, có quyết tâm nhất định đạt được kết quả mong muốn là sử dụng được trong công tác, trong hoạt động kinh doanh cũng như trong mọi mặt của cuộc sống đời thường; nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, hàng hoá tràn ngập, không phải cái bao bì hàng hoá hoặc bản hướng dẫn sử dụng thuốc nào cũng viết bằng tiếng Việt. Trong thư trả lời một số bạn, chúng tôi đã dẫn ra một số trường hợp cụ thể, với những người bằng xương bằng thịt đã vượt khó, đạt kết quả đáng khâm phục như thế nào trong việc học ngoại ngữ. Xin sẽ nói kỹ ở một câu giải đáp sau này, song số cán bộ trẻ, vừa làm vừa học thêm tiếng Anh đã đạt tiêu chuẩn để đi tu nghiệp hoặc du học ở nước ngoài là những trường hợp không hiếm hiện nay.

### **3.** Quan niệm tự học là thế nào ?

- Đối với người đã có một ngoại ngữ rồi, nay học một thứ tiếng khác, thì " tự học " mang ý nghĩa thực tế, khả thi, đúng với nghĩa đen của từ này. Tuy nhiên, đối với người chưa biết ngoại

ngữ nào, thì cần hiểu **tự học** theo hai cách : một là ban đầu cần theo lớp ngắn hạn, kiểu như "vỡ lòng" để có một số khái niệm cơ bản, rồi học tiếp theo " sách tự học ngoại ngữ "(có kèm băng, đĩa càng tốt) cho từng thứ tiếng cụ thể. Tự học đây còn có ý nghĩa là tự nghiên cứu, tự tìm hiểu, tự khám phá ra. Nhiều gương tự học ngoại ngữ cho hay là tự tìm hiểu sẽ nhớ lâu, và nhiều khi hiểu rất sâu sắc. Chúng ta hình dung việc tự học ngoại ngữ giống như việc tập xe đạp. Không phải ai cũng biết đi xe đạp ngay khi ngồi lên xe đạp; càng có tuổi, tập đi xe đạp càng khó, và hay ỷ lại vào người giữ xe cho mình tập. Trái lại, trẻ em, tuyệt đại đa số tự tập xe lấy, chúng biết đi từ lúc nào cũng không biết nữa, nhưng chắc chắn là cũng nhiều phen sút trán, toét đầu gối vì ngã nhưng không dám kêu ca vì sự tự nguyện của mình. Và khi đã biết đi xe đạp rồi thì tập đi xe máy không còn là vấn đề gì đáng nói nữa. Trong tự học luôn luôn tâm niệm rằng : " không thầy đố mày làm nên ". Thầy đây có thể là những người " khai tâm" cho mình (trên lớp), bạn bè có điều kiện ở gần gũi để hỏi thêm, sách tự học v.v.Bởi vì tự học cũng có những thách thức cần vượt qua như : tính hệ thống của ngoại ngữ, tính sư phạm để truyền đạt..

#### **4. Tự học để đạt được các trình độ / bằng A,B,C...đã phải là cái đích chưa ?**

- Bất kỳ một bằng cấp hay chứng chỉ nào cũng chỉ để xác minh trình độ " biểu kiến" của mỗi người, tự nó chưa nói lên đầy đủ trình độ thực sự của mình. Tuy nhiên, để xin việc làm, các cơ sở kinh doanh, sản xuất thường đòi hỏi người xin việc phải có một trong các mức bằng ngoại ngữ nêu trên, như là một trong những tiêu chuẩn cần đạt để được nhận vào làm việc. Tự học mà đạt được các mức nêu trên, bạn đã có những cố gắng to lớn; song điều cơ bản là phải duy trì và ngày một nâng cao trình độ ngoại ngữ của mình để thực sự giúp bạn trong giao tiếp, bán hàng, dịch thuật, đi du lịch hay đọc hiểu các sách chuyên môn, chưa nói đến "xuất ngoại ". Điều đó tùy thuộc vào mục đích của bạn, nhưng phải thực sự giúp bạn giải quyết cái mà bạn đang cần, không phải có sự hỗ trợ của người khác. Còn trường hợp học "để có bằng" thì sớm muộn bạn sẽ trở thành "loài" ngoại ngữ, vì không phải là kiến thức của mình, biết lồm bồm, không sử dụng nên quên ngay và không ứng dụng vào việc gì được, mà học tiếp thì lại không muốn nữa. Kỳ nhất là học theo phong trào, học để sĩ diện với bạn bè, trang lứa: ta cũng có bằng ngoại ngữ đây!

#### **5.Nên chọn ngoại ngữ nào để học ?**

- Chọn ngoại ngữ nào để học phải căn cứ vào yêu cầu sử dụng hoặc ý thích cá nhân, nguyện vọng ấp ủ của mình. Điều cơ bản là không gượng ép, nếu không thấy thích thú trong việc học tập, nhất là tự học thì đừng học làm gì cho mất thì giờ và công của. Trên thế giới có biết bao nhiêu sinh ngữ và tử ngữ, việc chọn lựa để nghiên cứu của nhà ngôn ngữ thì khó, song của chúng ta thì cũng đơn giản thôi. Tiếng Anh, Pháp, Trung, Nga, Đức, Nhật, Hàn, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... hiện là những ngoại ngữ thông dụng và có triển vọng to lớn.Cũng dễ hiểu, vì những ngoại ngữ này thuộc các nước phát triển hoặc những nước có số dân hàng tỷ người, đầu mối những quan hệ giao lưu về mọi mặt, nhất là về kinh tế của những cộng đồng ngôn ngữ hay cộng đồng xã hội-chính trị. Đã có thời, vào thập kỷ 80, các chuyên gia Việt Nam muốn đi hợp tác nước ngoài đã phải học cả tiếng Bồ đào Nha và tiếng A Rập, chẳng thế mà, người ta đã nói vui rằng :

" Tiếng Anh, tiếng A, tiếng Bồ,  
Biết ba tiếng ấy tha hồ mà tiêu !"

Song, dù chọn tiếng nào thì cũng phải căn cứ vào nhu cầu là chính, chứ không phải là ở mức khó dễ của ngôn ngữ. Sau này, chúng tôi sẽ đề cập tới việc học thêm một vài ngoại ngữ nếu đã biết một ngoại ngữ tương đối thành thạo; còn trong câu hỏi này, chúng tôi chỉ dành cho người chưa từng học tiếng nước ngoài bao giờ.

## **6.** *Sử dụng ngoại ngữ vào những mục đích gì ?*

- Biết và sử dụng ngoại ngữ là hai quá trình và hai vấn đề khác nhau, tuy quá trình này là tiền đề cho quá trình kia. Kết quả của việc tự học/học tập là biết, và nếu có cơ hội thì sử dụng được. Tuy hoàn cảnh của từng đối tượng, các quá trình này có thể xen kẽ với nhau hoặc tuần tự thực hiện theo sơ đồ : học → biết → sử dụng. Ngày nay, khi các điều kiện trường sở, giáo tài, nhu cầu đầy đủ, quan hệ với nước ngoài rộng mở, nếu học tập có kết quả, ắt sử dụng được. Vấn đề là sử dụng sao đúng việc, đúng lúc cần thiết. Ngoại ngữ phục vụ công tác, du lịch, giao dịch trong kinh doanh, tu nghiệp, du học, giảng dạy, vv. là đúng việc cần thiết. Ngược lại, biết ngoại ngữ mà đâu cũng đề tiếng nước ngoài ( ngoài đường phố, trong cơ quan ) hoặc nói tiếng nước ngoài giữa người cùng cộng đồng không phải vì mục đích học tập là không đúng việc và không đúng lúc cần thiết. Đó là điều kỳ. Chắc các bạn trẻ cũng nhất trí như vậy ?

## **7.** *Thứ tiếng nào dễ học nhất ?*

- Có thể trả lời các bạn rằng không có thứ tiếng nào dễ học nhất; ngược lại, không có thứ tiếng nào là khó đến mức không thể học được. Nói như vậy, mà không sợ là ngoa ngoắt, vì ngay tiếng mẹ đẻ, chúng ta đã thành thạo đâu ! Một người tốt nghiệp đại học khoa văn, chưa chắc đã viết hay, viết tốt; và nếu không quen nói trước đám đông, thì dù có trình độ học vấn kha khá, cũng vẫn ấp úng, tưởng như người không thông...tiếng Việt. Điều cơ bản là sự thích thú của bạn đối với thứ tiếng mà bạn chọn học sẽ làm giảm cái khó và tăng sự thuận lợi cho bạn trong việc tự học. Thứ tiếng nào cũng có cái hay, cái sâu sắc, cái hàm súc của nó; và phải học mới sử dụng được, càng học càng muốn khám phá thêm những ưu điểm của thứ tiếng mình theo đuổi. Đa số người nước ngoài học tiếng Việt đều kêu tiếng Việt là khó, nhất là về phát âm. Ví dụ: "cá" và "cà" là rất khác nhau về ngữ nghĩa chứ không phải chỉ là cách thể hiện của thanh điệu không có trong các tiếng hệ Ân- Âu. Một anh Thụy Điển đến nhà bố vợ tương lai (là người Việt) trịnh trọng thưa rằng: "Tôi xin phép được là "con dê cụ" ( thay vì nói : con rể cụ) là ví dụ có thật 100% về phát âm không chuẩn trong tiếng Việt. Cũng như vậy, nếu nói tiếng Nga mà không đúng trọng âm thì cũng mang hậu quả tai hại tương tự khi ta sang đất nước có điện Kremli. Quả vậy, sự phong phú về thanh điệu và dấu giọng trong tiếng Việt ( không dấu, huyền, sắc, hỏi ngã, nặng) là trở ngại của người nước ngoài học tiếng Việt. Song, chúng ta đã từng thấy nhiều người nước ngoài học tiếng Việt thành công, và nói rất "sôi". Trong Hội thảo Quốc tế về Việt Nam học năm 1998 tại Hà Nội, nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài (Mỹ, Pháp, Nhật...) đã trình bày tham luận của mình bằng tiếng Việt rất chuẩn, không lơ lớ chút nào. Điều này chứng tỏ không có hàng rào nào ngăn cách nổi việc học tiếng nước ngoài, trừ sự thiếu quyết tâm và thiếu phương pháp. Cuốn sách nhỏ này sẽ đề cập nhiều tới phương pháp trong hàng loạt các câu hỏi - đáp ở những chương sau. Như thế, không có thứ tiếng nào dễ học cả nếu không kiên trì, yêu thích và có mục đích sử dụng nó một cách thiết thực.

## **8.** *Vậy, các điều kiện của việc tự học ngoại ngữ là gì ?*

- Gồm các điều kiện khách quan và chủ quan. *Điều kiện khách quan* là yêu cầu sử dụng ngoại ngữ trong thực tế đời sống của mình, là có các "thầy" theo cách hiểu ở câu hỏi-đáp trên đây. *Điều kiện chủ quan* là phải có quyết tâm vượt khó, bền bỉ để tự học, phải có thời gian và/hoặc biết tranh thủ thời gian để tự học bằng mọi cách. Học cách nào thì những câu hỏi-đáp trong các chương sau sẽ đề cập đến để các bạn tham khảo và áp dụng cho thích hợp với hoàn cảnh của mình.

### **9.** Điều kiện nào có tính chất quyết định ?

- Nhân đây cũng nói luôn là : điều kiện chủ quan có tính chất quyết định nhất, cơ bản nhất. Người học ngoại ngữ, nhất là tự học phải có cái quyết tâm của người leo núi, muốn chinh phục đỉnh cao. Và khi chưa lên được đỉnh núi thì xem như chưa đạt được mục đích của mình. Thực tế cho thấy rất nhiều người " rơi rớt" sau một quá trình học ngoại ngữ cũng chỉ vì không quyết tâm để vượt qua cái " ngưỡng" quan trọng này. Học tập là một quá trình quên-nhớ xen kẽ, liên tục với khối lượng tri thức lớn. Do vậy nếu không có phương pháp thì sự " cần cù bù thông minh " cũng chỉ mang lại kết quả hạn chế. Phải biết nhớ cái gì và biết quên cái gì; bởi vì bộ nhớ của con người trong não bộ cũng chỉ có giới hạn nhất định. Chúng ta thừa nhận rằng có một số người nào đấy rất có khiếu (tức là thông minh) trong việc học ngoại ngữ; song nói cho cùng, đó là những người biết phương pháp học tập, bền bỉ và có mục tiêu rõ ràng . Tóm lại, cần hiểu tự học với ý nghĩa *chiến lược*, còn trong *chiến thuật* vẫn phải cậy nhờ vào " thầy" ( gồm giảng viên trên lớp, bạn bè, sách, băng, đĩa và các phương tiện thông tin đại chúng khác)

### **10.** Trên thế giới ai là người thành đạt nhất trong việc tự học và sử dụng ngoại ngữ ?

- Về lý thuyết, con người ta nói chung ai cũng có khả năng học ngoại ngữ và biết một vài ngoại ngữ ( biết là : đọc, viết, nghe, nói). Theo các nhà ngôn ngữ học thì suốt một đời người, kẻ thông minh nhất có thể nói trôi chảy 20 ngoại ngữ và hiểu khoảng 40 ngoại ngữ. Biết thông tin như vậy để ta tự tin vào khả năng học ngoại ngữ của chính mình. Những kỷ lục xuất chúng ở nước ngoài còn cao hơn số liệu của các nhà ngôn ngữ học nêu ra ở trên. Trong lịch sử, có cụ Georges Schmidt (Pháp) sinh năm 1914 có khả năng nói trôi chảy 31 ngoại ngữ và " bỏ túi" 66 ngoại ngữ khác. Hồng Y giáo chủ Mezzofanti , Italia (1774-1849) cũng có thể nói 28 ngoại ngữ và dịch sách từ 100 ngoại ngữ khác !

### **11.** Ở Việt Nam, những người thành đạt nhất trong việc tự học và sử dụng ngoại ngữ là những người nào ?

- Ở Việt Nam, ông Trương Vĩnh Ký (1837-1898) là người biết nhiều ngoại ngữ nhất. Ông là người đọc và nói giỏi 15 sinh ngữ, tử ngữ của phương Tây và biết vững vàng 11 thứ ngôn ngữ phương Đông, đã được giới học thuật tư sản đương thời xếp vào đội ngũ 18 nhà bác học trên thế giới. Cũng do khả năng ngoại ngữ to lớn này mà ông đã để lại cho đời sau 118 tác phẩm nghiên cứu về ngôn ngữ và các lĩnh vực khác. Trong thế kỷ này, Bác Hồ (1890-1979), người được UNESCO phong tặng danh hiệu " anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn " là tấm gương sáng chói về tự học và sử dụng ngoại ngữ. Bác đã sử dụng thành thạo tiếng Pháp, Trung, Nga và biết nhiều thứ tiếng khác nữa. Ông Đào Duy Anh (1904-1988) nhà nghiên cứu sử học và ngôn ngữ Việt Nam , cũng nhờ tự học mà đã nổi tiếng với các pho từ điển lớn Hán-Việt và Pháp Việt , người đã được Từ điển Bách khoa Larousse (1968) coi là " một tên tuổi lớn trong các nhà bách khoa toàn thư hiện đại " và ở Hà Nội đã có phố mang tên ông. Trần Huy Liệu, nhà cách mạng lão thành, trong hoàn cảnh tù đầy đã tranh thủ học thuộc hết cả cuốn từ điển tiếng Pháp Larousse. Những tấm gương học tập và sử dụng ngoại ngữ có kết quả, đến mức thông thạo nhiều ngoại ngữ và đã để lại nhiều tác phẩm dịch thuật có giá trị như : Phan Ngọc, Cao Xuân Hạo, Phạm Mạnh Hùng, Dương Tường, vv... làm chúng ta tin tưởng ở khả năng học ngoại ngữ của người Việt Nam .

### **12.** Triển vọng học ngoại ngữ của các bạn trẻ ngày nay như thế nào?

- Đối với các bạn trẻ ngày nay, có biết bao nhiêu điều kiện thuận lợi để học tập, sử dụng ngoại ngữ, miễn là mình có chí , có mục đích rõ ràng. Nhiều trường sở, tài liệu sách báo, phương tiện nghe nhìn, mạng internet; nhiều mối quan hệ với nước ngoài; nhiều cơ hội để ra nước ngoài( học tập, du lịch , công tác), yêu cầu sử dụng ngoại ngữ trong thời mở cửa vv., là những



cầu nối giúp bạn có điều kiện tiếp xúc với ngoại ngữ. Việc học ngoại ngữ của các bạn trẻ ngày nay *cán đối* hơn các thế hệ cha anh ngày xưa: trước cách mạng tháng Tám, họ "phải" học ngoại ngữ (tiếng Pháp) với số giờ còn nhiều hơn tiếng mẹ đẻ, còn trong suốt mấy thập kỷ chiến tranh sau này, việc học và dạy ngoại ngữ vẫn còn "chay", nghĩa là học để biết, học để dịch thuật, chứ không có điều kiện tiếp xúc, nói năng với người nước ngoài (không kể các trường hợp được nhà nước cho ra nước ngoài học tập và công tác). Lúc đó, ngoại ngữ là *cái ta có* chứ chưa phải là *cái xã hội cần*. Vào thập kỷ 70, khi làm việc với các chuyên gia Bắc Âu, thấy người nào cũng biết vài ba ngoại ngữ, nói viết thành thạo, chúng tôi hằng mong ước sau này đất nước mình có được những chuyên gia như vậy. Sau những năm tháng mở cửa, tuy chưa nhiều, nhưng chúng ta cũng đã có được một số chuyên gia, nhà doanh nghiệp, người quản lý cơ quan có trình độ chuyên môn cao, biết thông thạo nhiều ngoại ngữ. Nhiều thanh niên, bằng ý chí của mình, đã vượt khó, vừa làm, vừa học ngoại ngữ, giành được những học bổng để đi tu nghiệp nước ngoài. Nói tóm lại, ngoại ngữ ngày nay là một trong những phương tiện hữu hiệu của tuổi trẻ, phương tiện để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

## II. NHỮNG CƠ SỞ QUAN TRỌNG CỦA VIỆC TỰ HỌC

**13.** *Việc học ngoại ngữ có liên quan nhiều đến tiếng mẹ đẻ không ?*

- Để trả lời bạn vấn đề này, xin kể một chuyện có thật, xảy ra ở cơ quan tôi. Số là năm 1965, cơ quan tôi được trên bổ sung về một kiến trúc sư đã từng học ở Liên Xô cũ tới 16 năm (10 năm phổ thông và 6 năm đại học). Khởi phải nói, tiếng Nga của cán bộ này hết chê: nói hay, viết giỏi, đọc tiểu thuyết của Đôxtôievski và thơ của Puxkin lâu lâu và đã từng là hội viên dự thính của Hội nhà văn Liên Xô. Tuy nhiên, khi cần viết tiếng Việt hoặc phát biểu (tất nhiên, bằng tiếng Việt) trước tập thể thì rất lúng túng và khó khăn. Điều này ai cũng thông cảm vì anh mới có vốn tiếng Việt 10 năm ở tuổi thiếu nhi, so với 16 năm vốn tiếng Nga ở tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, qua một thời gian công tác, va chạm với thực tế và giao tiếp, anh bạn tôi dần dần khắc phục được nhược điểm của người không sành tiếng mẹ đẻ mà giỏi tiếng nước ngoài. Nếu ra trường hợp này không để nói lên nghịch lý mà chỉ muốn các bạn hình dung được vốn tiếng mẹ đẻ là quan trọng như thế nào. Nhà văn hoá Nguyễn Khắc Viện, đã từng nói: "Phải mất 20 năm mới dịch được một câu Kiều cho ra trò" không phải là điều ngoa ngất, muốn cường điệu hoá cái khó của tiếng Pháp, mà chính là nói lên cái phong phú của văn thơ tiếng Việt.

**14.** *Phải nắm vững ngôn ngữ tiếng Việt mới biểu đạt được tốt trong dịch thuật, điều này có đúng không ?*

- Sau này, trong chương về dịch thuật, chúng tôi sẽ đề cập sâu hơn tới vấn đề song ngữ, còn ở đây chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh để chúng ta không bao giờ quên trau dồi tiếng Việt. Mỗi thứ tiếng có những ưu điểm và sắc thái đặc biệt để biểu thị ngữ nghĩa và đối tượng cần biểu đạt, song tiếng Việt, chưa ai dám nói rằng nó đơn giản. Thử hỏi, đối với các thứ tiếng khác trong hệ thống Ấn-Âu, về phương diện từ vựng hô, có thứ tiếng nào phong phú hơn tiếng Việt với: tôi, tao, tớ, đấng này, mình, cháu, con, qua... hay chỉ duy nhất là I, Je, Ya, Ich, Wo... tương ứng trong tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung...? Không giỏi tiếng Việt, thì sẽ bị lệ thuộc vào nguyên bản. Chẳng hạn, có học viên của tôi đã dịch ra tiếng Việt một câu như thế này: "Nhà tôi có rất nhiều các con chuột, chúng thường chạy đi chạy lại cả ngày (nhưng trong thực tế ngày thường thì anh ta vẫn thường nói là: "Nhà này nhiều chuột quá, cứ rúc rích cả ngày"). Vậy là, muốn học ngoại ngữ thì tiếng mẹ đẻ phải thông thạo, ít nhất ở trình độ phổ thông trung học. Điều này không có nghĩa là phủ nhận việc nên cho trẻ em học ngoại ngữ song song với tiếng Việt ngay từ khi còn học vỡ lòng; ở đây chúng tôi muốn nói đến việc tự học ngoại ngữ đối với người lớn tuổi.

**15.** Quan niệm rằng muốn học ngoại ngữ tốt, phải đi từ Ngôn ngữ học. Điều này có đúng không ?

- Câu hỏi này của bạn đụng chạm đến một vấn đề rất lớn của ngôn ngữ học : Đó là **ngôn ngữ học với việc dạy và học tiếng**.. Trước đây có người nghĩ rằng không cần ngôn ngữ học thì vẫn có thể dạy và học tiếng được, bằng chứng là không ít người biết nhiều thứ tiếng nhưng lại không biết lý luận ngôn ngữ học là thế nào. Vậy phải chăng có thể học nói ngoại ngữ mà không cần biết ngôn ngữ học, cũng như ta vẫn có thể tiêu hoá khi không cần biết lý thuyết về sự tiêu hoá. Tuy nhiên, nếu đề cao quá vai trò của ngôn ngữ học đối với việc dạy và học ngoại ngữ thì cũng không đúng. Quan hệ giữa ngôn ngữ với việc học tiếng là quan hệ giữa hai việc :  *nghiên cứu và giáo dục*, cái thứ nhất là đối tượng nghiên cứu, cái thứ hai là đối tượng của giáo dục. Nói như vậy không có nghĩa là nghiên cứu ngôn ngữ không đóng góp cho việc dạy nhanh, mạnh và vững chắc việc học các ngoại ngữ khác nhau trên cơ sở nghiên cứu các ngôn ngữ của hệ thống ngôn ngữ có liên quan. Và, như một số thí dụ về các nhà ngoại ngữ đã nêu trong chương trước, tất nhiên các vị này không thể không nghiên cứu ngôn ngữ học, khám phá những bí quyết để học , tự học nhanh và nhiều ngoại ngữ đến như vậy !

**16.** Có thể cho biết khái quát ngôn ngữ học là gì ?

- Thật là khó trả lời đầy đủ một câu hỏi như thế này, khi mà với vài trăm trang sách, người ta mới đề cập được tới cốt lõi của nó một cách sơ sài, tùy quan điểm nghiên cứu ngôn ngữ của từng tác giả. Tuy nhiên, chúng ta tạm hiểu ngôn ngữ học đại cương nghiên cứu các nhóm ngữ khác nhau để phát hiện các thuộc tính của quá trình ngôn ngữ. Nó xác định các đặc điểm của mọi ngôn ngữ, nghiên cứu các quy luật chung về sự hoạt động theo chức năng của ngôn ngữ. Tùy theo đối tượng nghiên cứu, nó được chia thành các bộ môn : từ vựng học và ngữ nghĩa học, ngữ âm học, ngữ pháp học, ngôn ngữ và xã hội ..Khoa học nghiên cứu tiếng Việt được gọi là Việt ngữ học . Do ngôn ngữ trở thành đối tượng của nhiều ngành hữu quan mà ta thấy xuất hiện các khoa học liên ngành : toán học, thống kê, văn bản... Ở đây chúng ta sẽ có dịp đi sâu hơn về các phương diện của ngôn ngữ học ứng dụng :a) ngôn ngữ và việc dạy/ học tiếng,b) ngôn ngữ và dịch thuật, c) thuật ngữ ,nhằm giải đáp được nhiều câu hỏi của các bạn đọc trong những chương sau này.

**17.** Cái khác biệt cơ bản giữa tiếng nước ngoài và tiếng Việt là ở chỗ nào ? Cần đặc biệt lưu ý những vấn đề gì khi học tiếng nước ngoài ?

- Trả lời bạn được về thứ hai của câu hỏi, chắc sẽ đáp ứng yêu cầu của về thứ nhất. Điều đó có nghĩa cần phải chú ý những khác biệt gì của tiếng nước ngoài so với tiếng Việt. Sau này, trong các chương , chúng tôi sẽ đề cập đến những vấn đề và các trường hợp cụ thể; còn ở đây chỉ nói chung là : ngoại ngữ khác ta nhiều về các mặt  *từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ âm và ngữ pháp*. Song nói cái khác thì cũng phải nói cái giống hoặc cái tương đồng. Chẳng hạn, ta có câu " Chở củi về rừng" thì tiếng Anh có câu " To carry coals to Newcastle " , hoặc ta có câu " sợ bóng sợ gió" thì Nga có câu " бояться собственой тени " , hoặc ta có câu " gieo gió gặt bão" thì Pháp có câu " Qui sème le vent récolte la tempête " , hoặc ta có câu "một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao " thì Trung Quốc có câu " độc mộc bất thành lâm " .Chính sự khác biệt và tương đồng làm cho việc học ngoại ngữ trở thành thích thú nếu chúng ta quyết tâm tự học và tự khám phá.

**18.** Cũng có ý kiến cho rằng tiếng Việt có khả năng tiếp thu những yếu tố ngoại lai cần vay mượn từ các thứ tiếng Hán, Pháp, Anh... nên khả năng học các ngoại ngữ nói trên là thuận lợi. Nói như vậy có đúng không ?

- Vấn đề bạn nêu có liên quan đến cái gọi là " tiếp xúc ngôn ngữ ". Hiện tượng này xảy ra khi tồn tại song ngữ hay đa ngữ, do nguyên nhân địa lý hay kinh tế - chính trị, quân sự, khoa học - kỹ thuật ... Tiếp xúc ngôn ngữ là một hiện tượng phổ biến đối với mọi ngôn ngữ trên thế giới. Khi có tiếp xúc, các ngôn ngữ tự nhiên có thể sử dụng các phương thức *vay mượn* và *sao phỏng* để bổ sung chỗ trống trong hệ thống của mình khiến nó thêm phong phú. Về mặt ngôn ngữ và lịch sử, trong từng thời kỳ, người Việt phải tiếp xúc với các ngoại ngữ nói trên, trong hoà bình cũng như trong các cuộc chiến tranh giữ nước trước đây và thời mở cửa ngày nay; do đó có khả năng tiếp thu những yếu tố ngoại lai của một số ngôn ngữ khác. Điều đó đã từng xảy ra.

### **19.** Có thể cho một ví dụ về ngoại ngữ quen thuộc ở Việt Nam ?

- Thế theo yêu cầu của một số đồng giả, chúng tôi chọn tiếng Pháp làm ví dụ minh chứng cho hiện tượng này ở Việt Nam ta. Vốn từ gốc Pháp trong tiếng Việt được hình thành và phát triển kể từ khi có sự giao lưu văn hoá Pháp-Việt từ những năm cuối thế kỷ 19. Những sự tiếp xúc trực tiếp gần như song ngữ cho đến năm 1954, và những tiếp xúc gián tiếp sau đó đã để lại dấu ấn sâu sắc trong ngôn ngữ tiếng Việt. Bây giờ nghiêm nhiên ai cũng nói : mốt, gu, apphe, kiôt, pêđan, líp, lóp, moayơ, gacđờbu, patê, ga, phó mát, xi măng, bulông, êcu, layon... mà ít người sinh ra sau cách mạng tháng Tám biết rằng chúng bệ nguyên xi từ tiếng Pháp. Những ví dụ như thế có vô số, và nó được Việt hoá ở các dạng khác nhau từ nguyên xi đến đơn giản hoá : Ciment → xi măng ( nguyên xi), affaire → apphe → phe( giản hoá), crème → kem hoặc : champagne → sâm banh (Việt hoá), poste → bốt (*đồn*). Thiết nghĩ, khi học tiếng Pháp, đối với các từ vay mượn và mô phỏng loại này càng giúp chúng ta dễ nhớ, dễ học. Theo nghiên cứu của Tiến sĩ ngữ văn Vương Toàn, riêng từ vay mượn của tiếng Pháp trong tiếng Việt tính đến năm 1988 đã gần con số 1100 từ( mà trong đó trên 30% không phải là thuật ngữ khoa học ). Cũng không phải là con số nhỏ có phải không các bạn ? Tuy nhiên không thể so sánh được với ảnh hưởng của chữ Hán (Trung văn) đối với tiếng Việt, con số từ gốc Hán còn lớn hơn gấp bội. Riêng về khẩu ngữ cũng có sự tương đồng khi Trung văn nói theo âm Quảng đông, nhất là các món ăn Trung quốc thịnh hành ở Việt Nam ( giò cháo quẩy, chí mà phù, phá sa, pát più lèng xà..). Tuy nhiên, tiếng Việt thuộc loại ngôn ngữ đơn lập, không có tiếng suyt gió, tiếng vòm họng... nên việc phát âm các ngôn ngữ hệ An -Âu (như tiếng Anh) thường thiếu chuẩn xác, cần phải chú ý và luyện tập công phu.

### **20.** Đã biết một thứ ngoại ngữ mà tiếp tục học các tiếng khác thì có thuận lợi hơn không ?

- Đúng là có thuận lợi, nhưng phải nói cụ thể hơn là đối với những ngôn ngữ có những điều kiện tương đồng. Ví dụ : không vì bạn biết tiếng Anh mà tưởng rằng học tiếng Thái Lan hay tiếng A rập sẽ dễ dàng hơn ; trong khi đó, nếu biết tiếng Anh thì học tiếng Pháp không mấy khó khăn. Cũng như vậy, bạn học thêm tiếng Mỹ thì đặc biệt thuận lợi. Sau này, chúng tôi có dịp trở lại giải đáp về các quan hệ tiếng Anh-Pháp và tiếng Anh- Mỹ. Cái lợi rõ ràng nhất là có thể biết trước một số từ viết giống nhau hoặc gần giống nhau. Tuy nhiên, đây cũng là *cái bẫy* khiến nhiều người bị mắc lầm vì sự không hoàn toàn đúng nghĩa như nhau của nhiều cặp từ Anh-Pháp hay Pháp - Nga. Chẳng thế mà người ta đã soạn ra loại từ điển mang tên " Người bạn giả dối của người phiên dịch" để chỉ ra tới ...2000 đôi bạn đáng ngờ này trong tiếng Anh-Pháp và khoảng 900 trong tiếng Anh-Nga.

### **21.** Học ngoại ngữ có cần mua nhiều từ điển không ?

- Từ điển là một cuốn sách được soạn thảo và sắp xếp theo trật tự vần chữ cái (a,b,c,d, đ, e,g,h,i,k,l,m,n,o,ô,ơ,p,q,r,s,t,u,v,x,y : nếu là tiếng Việt;a,b,c,d,e,f,i,j,k,l,m,n,o,p,q,r,s,t,u,v,w,x,y,z : nếu là tiếng Anh, Pháp...), còn từ điển tiếng Trung quốc thì lại sắp xếp theo bộ và nét. Từ điển nói chung có thể chứa đựng một hay nhiều thứ tiếng , chúng chỉ ra nghĩa và các sắc thái nghĩa, cách dùng và giá trị của từ ngữ cùng các câu ví dụ minh hoạ . *Về tính năng*, có hai loại từ điển :

*đối chiếu và giải thích.* Ngoài ra, có loại từ điển diễn giải bằng hình vẽ như *English Duden* (thực chất là loại từ điển đối chiếu vạn năng). Hiện nay, nếu bạn có máy tính, thì có thể sử dụng Từ điển điện tử nữa. *Về khối lượng*, có từ điển cỡ lớn, nhiều tập như Đại từ điển bách khoa, loại trung bình như từ điển phổ thông, có loại nhỏ xíu như từ điển bỏ túi có số lượng từ tối thiểu. Đối với người mới học, chưa cần sử dụng nhiều từ điển, nhất là những từ điển lớn và từ điển giải thích, mà chỉ nên dùng một, hai quyển từ điển đối chiếu loại nhỏ (khoảng trên dưới 1 vạn từ là tạm được) của những nhà xuất bản đáng tin cậy trong và ngoài nước. Ví dụ: khi mới học tiếng Anh thì nên dùng từ điển Anh - Việt phỏng theo Oxford Dictionary, tuy là "bỏ túi" nhưng cũng được đến 40 ngàn từ.

## **22.** *Tra từ điển luôn có phải là một thói quen xấu không? Thế nào là một quyển từ điển tốt?*

-Tra từ điển, bản thân nó cũng đã là một cách học ngoại ngữ, tuy nhiên sử dụng từ điển cũng phải biết cách. Tốt nhất là đọc *Hướng dẫn sử dụng* trước khi dùng, vì tùy từng thứ tiếng mà có các ký hiệu viết tắt, kiểu giải thích ngữ nghĩa khác nhau. Có thể phỏng đoán từ mình chưa biết rõ, nhưng phải tra từ điển để xác minh đúng sai, không được ngại. Đây cũng là một trong những bí quyết dẫn đến thành công của người tự học ngoại ngữ. Một số ít người có "gan" học ngoại ngữ qua từ điển đều mang lại những thành công đáng kể trong nghề nghiệp dịch thuật của mình. Tất nhiên là phải học theo một cuốn từ điển có chất lượng. Một cuốn từ điển tốt phải thích hợp với trình độ người học, có độ chính xác nhất định, dễ sử dụng, có một số câu ví dụ và thành ngữ thông dụng.

## **23.** *Tự điển khác từ điển ở chỗ nào?*

- Đó là một câu hỏi hay, chứng tỏ người sử dụng tinh ý và chịu suy nghĩ. Phần đông bạn đọc, nhất là giới trẻ, học sinh, sinh viên thường lẫn lộn "tự điển" với "từ điển". Điều này không lạ vì Tây phương chỉ có một chữ để gọi loại sách tra chữ là Dictionnaire (Pháp), Dictionary (Anh), Wörterbuch (Đức), Xlovar' (Nga) trong khi người phương Đông như Việt Nam, Trung quốc và các dân tộc dùng ngôn ngữ đơn lập, có sự khác biệt giữa "tự" và "từ". Tự là chữ, từ là lời nói. Do đó, trong từ điển, sau khi giải nghĩa một tự, sẽ có một số từ dẫn xuất sản sinh ra từ những tự vừa giải thích. Vì vậy, đối với từ điển đối chiếu, vừa có tự, vừa có từ để minh họa, thường gọi là từ điển, thì không sai. Tuy nhiên hiện vẫn tồn tại những quyển *tự điển* thực sự, chỉ nêu các tự, ghi rõ âm đọc, nghĩa của chữ...

## **24.** *Tôi nghe nói có môn từ điển học, vậy nội dung của nó nghiên cứu vấn đề gì?*

-*Từ điển học* là khoa học nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn biên soạn từ điển và phân tích ngôn ngữ học nhằm mục đích đó. Sản phẩm của việc nghiên cứu này có thể là:

+ Bảng danh mục, là một bản kê hạng mục các từ hoặc theo các chuyên mục thường gặp theo trật tự chữ cái.

+ Bảng mục từ, gồm cả nghĩa của chúng (thông tin về các ký hiệu và sự vật mà chúng biểu đạt). Từ đây, xuất hiện 3 loại từ điển: từ điển ngôn ngữ học (ví dụ: từ điển từ nguyên, chỉ thông tin về ký hiệu, không có định nghĩa), từ điển bách khoa (thông tin những sự vật của nền văn hoá, có kèm định nghĩa), từ điển ngôn ngữ (vừa thông tin ký hiệu, vừa định nghĩa ký hiệu, phạm trù ngữ pháp cũng được chú giải).

Việc biên soạn từ điển có từ lâu nhưng lý luận về nó thành một khoa học thì còn khá mới mẻ, nhất là ở Việt Nam. Tùy theo khuynh hướng ngôn ngữ học mà ta có các khuynh hướng khác nhau như: từ điển học cấu trúc, từ điển học tạo sinh, từ điển học truyền thống vv.

## **25.** *Thế nào là từ điển / từ vựng theo chủ đề?*

- Trong quá trình phát triển khoa học- công nghệ, nhiều ngành nhỏ trong một chuyên ngành lớn/ nghề cũng phát triển theo, và yêu cầu của người sử dụng từ điển cũng đòi hỏi chi tiết,

để thuận tiện cho việc tra cứu hơn. Chẳng hạn, trong nghề xây dựng, nếu sử dụng từ điển xây dựng Anh-Việt, từ điển xây dựng Pháp-Việt, từ điển xây dựng Nga-Việt thông thường, thì chưa tạo điều kiện thuận lợi cho chuyên gia của từng ngành nghề cụ thể. Theo xu hướng phát triển hiện nay, người ta thích dùng từ điển theo kiểu dạng *Từ vựng tiếng Anh hiện đại* (Lexicon of contemporary English), trong đó tra cứu mục từ theo các chuyên mục, chứ không phải chỉ sắp xếp theo trật tự chữ cái. Vì vậy loại từ điển/từ vựng theo chủ đề (Terms of Subject) ra đời. Chẳng hạn, từ điển theo loại này về ngành xây dựng mới nhất của Anh hiện chia ra 35 chủ đề phục vụ các ngành nghề, rất tiện cho người sử dụng tra cứu (gồm có 15 chủ đề về vật liệu xây dựng và kết cấu, 7 chủ đề về trang bị kỹ thuật và bảo vệ công trình, 7 chủ đề về dịch vụ xây dựng, 5 chủ đề về kiểu loại nhà và sử dụng đất, 1 chủ đề về lịch sử kiến trúc). Tất nhiên, trong từng chủ đề, các từ vựng cũng được sắp xếp theo trật tự chữ cái.

## **26.** Một cuốn từ điển chuyên ngành có bao nhiêu từ thuật ngữ là đủ ?

- Trong "Lời nói đầu" của một cuốn "sách học tiếng Pháp" xuất bản ở nước ta trong những năm 70 có viết: "Muốn nghiên cứu tài liệu tiếng Pháp, cần nâng cao hơn nữa về hiểu biết ngôn ngữ, ngữ pháp, về cách đặt câu và cấu trúc. Còn về thuật ngữ riêng cho từng ngành chuyên môn chỉ là vấn đề từ vựng. Khi đã đặt được câu vào rồi thì việc lồng một thuật ngữ vào trong một câu không phải là việc khó". Chúng ta không phê phán ý trên là đúng hay sai, nhưng rõ ràng là để có đủ thuật ngữ của một ngành nhằm mục đích "lồng" vào câu đã đúng về cấu trúc và ngữ pháp như tác giả của cuốn sách trên nói, cũng không đơn giản chút nào. Vậy thế nào là đủ? Lấy ví dụ ngành kiến trúc-xây dựng mà nói, với 35 chuyên mục về ngành nghề (xem câu hỏi -đáp liền trên), thì cuốn từ điển đối chiếu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải có khối lượng khoảng 30.000 thuật ngữ, còn từ tiếng Việt ra tiếng nước ngoài khoảng 10.000 thuật ngữ mới đủ. Đối với từ điển giải thích (loại từ điển Bách khoa chuyên ngành cỡ trung bình), khối lượng thuật ngữ cần giải thích cũng khoảng 10.000 từ mới bao quát được hết. Trong "Từ điển Bách khoa Việt nam xuất bản từ năm 1995" mới chỉ có khoảng 1.000 thuật ngữ về kiến trúc-xây dựng, chưa đáp ứng được yêu cầu tra cứu của các đối tượng đọc giả.

## **27.** Nên chọn thầy dạy "vỡ lòng" ngoại ngữ như thế nào ?

- Phương Đông ta có câu "nhất tự vi sư, bán tự vi sư". Điều này chứng tỏ phải biết tôn trọng và biết ơn thầy dạy dỗ những chữ đầu tiên. Tuy nhiên, khi khai tâm, các bạn cần chọn trường lớp (thực chất là thầy) dạy cho mình cách học, làm cho mình thích thú với thứ tiếng mình đã quyết tâm định theo đuổi. Những ông thầy như vậy tất nhiên phải có trình độ ngoại ngữ và sư phạm nhất định, nhưng điều quan trọng hơn cả là nhiệt tình giảng dạy, biết và mong được truyền đạt cái hay, cái phong phú của một thứ ngoại ngữ và làm cho học viên tự tin là mình có thể tiến bộ được trong việc học thứ tiếng đó. Tôi có anh bạn chuyên làm cái việc "khai tâm" cho học viên. Nhiều người trước đây ngại học, sợ khó, sau khi học qua một lớp "vỡ lòng" của anh đều có lòng tin và niềm yêu mến đối với ngoại ngữ mà xưa nay có thể mình chưa hề thích thú. Kết quả là sau đó họ tự tin để đi vào tự học, tự khám phá, và đa số học trò của thầy đã đạt được những thành công trong công tác chuyên môn, nhờ có ngoại ngữ. Và trong trường hợp này, câu "không thầy đố mày làm nên" có một ý nghĩa sâu sắc. Chương trình giảng dạy tiếng nước ngoài trên kênh truyền hình VTV2 của Đài truyền hình Việt Nam cũng là một ông thầy quan trọng cho biết bao nhiêu người học vỡ lòng ngoại ngữ hiện nay.

## **28.** Có nên mua đọc sách tràn lan ngay trong giai đoạn ban đầu tự học ?

- Việc này nên liên hệ với một thông tin phản ánh trên báo chí thời gian vừa qua về "nạn" học quá nhiều đối với học sinh, nhất là học sinh tiểu học. Bài này viết rằng mỗi em, chỉ mới học lớp 2, khi đến lớp đã phải "cõng" trên lưng 27 cuốn sách (vừa là sách giáo khoa, vừa là sách tham khảo bắt buộc). Vấn đề là ở chỗ nhiều sách như thế mà đa số học sinh không nắm được bài vở, nói rõ hơn là vẫn đốt. Như vậy, sách rất cần cho người học, nhưng học sách nào và

giới hạn đến đâu để tiếp thu được lại là điều khác. Có một hồi người ta đua nhau học tiếng Anh qua bộ sách Streamline hay Kernel cho các trình độ A,B,C (vào thập kỷ 80,90), sau lại thích thú với các loại băng đĩa nhập ngoại, rồi Academic Writing Course và các loại sách song ngữ. Các phương tiện thông tin đại chúng lại hấp dẫn bởi "Tiếng Anh Thương mại", "tiếng Anh cho người lớn tuổi" trên truyền hình. Khỏi nói tới một số trung tâm Ngoại ngữ quảng cáo rùm beng "cấp bằng cử nhân tiếng Anh sau 2 năm". Người ta còn chẳng biết tự học như thế nào nữa, vì thầy bảo mua quá nhiều sách mà chữ thầy lại trả thầy, nhìn vào sách nào cũng cảm thấy mình đã học qua nhưng lại không hiểu đến nơi đến chốn và nhất là chẳng ứng dụng vào được việc gì cho ra trò! Vậy, chỉ nên chọn một loại sách giáo khoa thích hợp (hỏi thầy, hỏi bạn, hỏi những người học có kết quả), một vài cuốn từ điển cần thiết, một vài cuốn sách chuyên môn (nếu bạn làm công tác chuyên môn khác: kỹ sư, bác sĩ, nhà văn...) để bước đầu vận dụng, một vài tờ báo viết bằng tiếng Anh để tập đọc. Càng ít và càng tinh thì càng tốt và có hiệu quả thực sự.

### III. CÁC ĐỐI TƯỢNG TỰ HỌC VÀ SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ

**29.** *Tôi vừa tốt nghiệp đại học ngoại ngữ, khoa tiếng Anh và may mắn xin được việc làm ở một Trung tâm nghiên cứu ngành xây dựng về vệ sinh- cấp thoát nước. Tuy nhiên, trong công tác do không biết chuyên môn nên cảm thấy gặp nhiều khó khăn, nhất là trong dịch thuật. Xin cho biết cách khắc phục nhanh chóng như thế nào?*

- Trường hợp của bạn không phải là hiếm. Đa số anh chị em, khi ra trường nhiều người có việc làm ở những cơ quan chuyên ngành. Việc sử dụng ngoại ngữ của bạn lúc đầu có hạn chế, chưa phát huy được (cứ cho là bạn là loại "giỏi" ở trường đi). Nhưng bạn hãy tự tin, không bi quan, chán nản mà phải có quyết tâm tự học. Tôi nói tự học ở đây vẫn là tự học ngoại ngữ, chứ không phải là học chuyên môn. Trong đơn vị của bạn, đã có nhiều người có chuyên môn giỏi, vấn đề là bạn hãy học chuyên môn đó của họ qua công tác, qua dịch thuật, tiếp xúc, chứ không có điều kiện và thời gian để học thêm riêng chuyên môn nữa đâu. Trong một câu hỏi - đáp sau này, tôi sẽ đề cập riêng tới vấn đề thuật ngữ (tức là từ ngữ chuyên môn, chuyên ngành) một cách đầy đủ; ở đây tôi chỉ muốn gợi ý phương pháp để giúp bạn. Trong mỗi ngành lại có nhiều chuyên ngành hẹp. Ví dụ: ngành xây dựng có biết bao nhiêu chuyên ngành: kiến trúc, kết cấu, thiết kế, thi công, vật liệu, cấp thoát nước và vệ sinh...Bạn phải tiếp xúc ngay với chuyên ngành hẹp, trong khi chưa hề có kiến thức chung về xây dựng. Điều này không có gì đáng ngại. Kinh nghiệm cho hay, đi từ chuyên ngành hẹp đến ngành rộng cũng mang lại kết quả nhất định. Có 2 thái độ: một là thấy có khó khăn như bạn đã nêu, hai là quá lạc quan với kiến thức tiếng Anh mình được trang bị trong trường, tưởng cứ cộng thêm với vài quyển từ điển về xây dựng (ví dụ: Từ điển Anh-Việt xây dựng, Anh-Việt kiến trúc vv.) là bạn có thể dịch thuật một cách suôn sẻ chẳng? Nghĩ như vậy sẽ làm chậm bước tiến của bạn. Cần phải học, tự học thêm tiếng Anh chuyên ngành, nếu không bạn sẽ ngộ nhận nhiều trong khi dịch. Ví dụ: từ "concrete" trong xây dựng có nghĩa là *bê tông*. Nếu bạn không quan tâm lắm, sẽ dịch là *cụ thể*; tương tự bạn cũng nghĩ rằng từ "aggregate" là *tập hợp* trong khi trong xây dựng nó lại là *cốt liệu*. Những ví dụ như trên có rất nhiều. Chẳng hạn, trong ngành cấp thoát nước, từ "main" là *đường ống chính* trong khi nghĩa phổ thông chỉ là *chính yếu*. Từ trong công tác, va vấp, bạn sẽ dần dần tích lũy được một số vốn từ cần thiết của chuyên ngành hẹp. Thật ra, số từ trong một chuyên ngành hẹp không nhiều lắm, nhưng nắm được nó mà phân biệt để dịch thuật chính xác là điều không đơn giản. Tuy nhiên, các chuyên ngành hẹp lại có liên quan mật thiết với nhau trong khuôn khổ một ngành (ví dụ: ta đang nói về xây dựng), do đó không thể không biết các thuật ngữ chung khác, lại phải học tiếp. Trong xây dựng, bạn cần biết tối thiểu là 5000 thuật ngữ, trung bình là 15.000 thuật ngữ và đầy đủ thì khoảng 30.000 thuật ngữ; nếu chia ra 30 chuyên ngành hẹp thì ít nhất bạn phải biết 1000 từ chuyên môn để phục vụ công tác dịch thuật trong ngành hẹp mà bạn đang công tác. Thời gian và sự kiên trì, ham học hỏi sẽ đưa bạn vượt qua được khó khăn của người học ngoại ngữ mà làm công tác ở ngành chuyên môn.

**30.** Tôi là kỹ sư xây dựng, vừa ra trường đã được tham gia vào một dự án, trong đó sử dụng tiếng Anh là chính. Điều đáng buồn là vốn tiếng Anh của tôi quá ít ỏi. Vậy tôi phải tự học thêm thế nào để có thể sử dụng được tiếng Anh trong công tác này

- Trường hợp của bạn trái ngược với trường hợp trong câu hỏi -đáp trên. Tôi nghĩ rằng bạn có nhiều thuận lợi: một là có vốn chuyên môn đã được đào tạo chính quy, hai là bạn đã qua những tiết học tiếng Anh trong trường Đại học (dù có rơi rớt thì ít ra bạn cũng có trình độ tương đương A hoặc B). Tuy nhiên, với vốn tiếng Anh như thế chưa đủ để làm dự án. Bạn phải học trong công tác, nhất là qua tiếp xúc với bên đối tác, với các chuyên gia thực hiện dự án người nước ngoài. Bạn còn cho biết là các chuyên gia này là người gốc Anh. Đây thực sự là một thuận lợi, một dịp để bạn học tiếng Anh miễn phí tốt nhất mà không phải ai cũng có cơ hội. Qua công tác, bạn sẽ học được cách viết đề cương, báo cáo, bản ghi nhớ, các bài phát biểu trong hội thảo; bạn cũng học được cách nói, cách trình bày một vấn đề theo cách của người nước ngoài. Bạn cần chú ý tới cách phát âm (tất nhiên là chuẩn), ngữ điệu... và cả cách suy nghĩ từ tiếng nước ngoài. Nói như vậy vì, học ngoại ngữ tốt nhất là bắt được cái "thần" trong tư duy để thể hiện ra ngôn ngữ, rất tế nhị, và cụ thể, mà chỉ kinh qua việc tiếp xúc, làm việc hàng ngày với người nước ngoài, bạn mới có cơ hội để thực hiện được điều này. Bạn đừng ngại nói, sai sẽ sửa; và chính người nước ngoài sẽ sửa cho bạn. Tôi đã biết nhiều trường hợp tương tự như bạn, đã có tiến bộ rõ rệt sau khi thực hiện dự án với nước ngoài 1-2 năm. Bạn cũng không phải là ngoại lệ.

**31.** Tôi tốt nghiệp trường Đại học ở Liên xô(cũ) , nên trong thời gian công tác 15 năm tôi toàn sử dụng tiếng Nga để nghiên cứu qua sách từ Liên xô. Những năm gần đây, tài liệu tiếng Anh nhiều và rất cần cho công tác. Tuy nhiên tôi còn đang phân vân là mình nên học tiếng Anh như thế nào cho nhanh và thuận lợi nhất. Xin cho ý kiến mách bảo ?

- Để trả lời bạn, tôi xin kể bạn câu chuyện sau. Hôm vừa rồi tôi gặp anh bạn, trước kia nghiên cứu sinh ở Liên xô, tiếng Nga rất sành ,nhưng lại dịch "cabin" tiếng Anh trong một cuộc hội thảo mà tôi có tham dự. Tôi đùa và bảo anh rằng : "ông bỏ Nga, chạy sang Anh từ bao giờ ? " thì được anh bạn cho biết rằng anh đã tự học tiếng Anh bằng vốn tiếng Nga từ năm 1991, ngay khi Liên xô tan rã nghĩa là học tiếng Anh qua sách dạy tiếng Anh do Liên xô(cũ) xuất bản. Tôi nghĩ đó cũng là một cách học ngoại ngữ thứ hai khi đã biết ngoại ngữ thứ nhất. Đó là cách nhận biết những *tương đồng* và *dị biệt* trong 2 thứ ngoại ngữ. Trong trường hợp này ,*dị biệt* của tiếng Anh so với tiếng Việt nhiều hơn là so với tiếng Nga vì về tư duy (và cả tư duy ngôn ngữ), còn *tương đồng* thì khá nhiều ( về văn phạm, về từ nguyên, về thành ngữ...). Ví dụ :

+ nói về chăm sóc ai :(Nga) *brat' pod krylyshko*, (Anh) *to take someone under one's wing*

+ nói về không giữ lời : (Nga) *brosat slova na v'eter*, (Anh) *to talk to the wind*

+ tích cực tham gia vào việc gì : ( Nga) *prilozhit ruku*, (Anh) *take a hand in something*

So sánh sự khó dễ giữa hai thứ tiếng là việc không nên làm, song trong trường hợp đã học một thứ tiếng tương đối phức tạp như tiếng Nga, thì việc học tiếng Anh là không quá khó với cùng một người. Cộng với thói quen nói tiếng nước ngoài ( mà người chưa học qua ngoại ngữ nào không thể có được ) sẽ giúp bạn nhanh chóng " bật" ra tiếng Anh dễ dàng đấy ! Vì vậy, bạn hãy tự học tiếng Anh đi và chắc chắn sẽ thành công như anh bạn tôi.

**32.** Tôi đã biết tiếng Anh, vậy học tiếng Pháp có nhiều thuận lợi không ?

- Trước hết, phải nói ngay rằng, khá thuận lợi. Còn dễ dàng hơn là trường hợp đã nêu trong câu hỏi - đáp ngay ở trên. Trước hết, chúng cùng họ la tinh ; hơn nữa, vì những lý do địa lý và lịch sử, quan hệ Pháp - Anh rất gần gũi, do đó ngôn ngữ cũng ảnh hưởng lẫn nhau rất sâu đậm. Chẳng thế mà ngày nay có một số tạp chí in nguyên xi , xen kẽ những bài tiếng Anh và tiếng Pháp, không cần dịch lẫn nữa. Chúng tôi sẽ đề cập kỹ hơn vấn đề tiếng Anh và tiếng Pháp trong một câu hỏi-đáp khác, ở đây chỉ nêu một ví dụ ( hội thoại ngắn khi bạn đến khách sạn )

<b>Tiếng Anh</b>	<b>Tiếng Pháp</b>
-You <i>decide</i> to move out of your <i>apartment</i> , because it's too small.	-Vous <i>décidez</i> de déménager de votre <i>appartement</i> parce qu'il est trop petit.
- But first you must spend a few days in <i>hotel</i>	- Mais d'abord vous devez passer quelques jours dans un <i>hotel</i>
- Your <i>taxi arrives</i> , and the driver helps you with your bag	- Votre <i>taxi arrive</i> et le chauffeur vous aide avec vos valises
- A little bit later, you <i>arrive</i> at the hotel and you pay the <i>taxi driver</i>	- Un quart d'heure plus tard, vous <i>arrivez</i> a hotel et vous payer le chauffeur <i>taxi</i> .
- Your/ room/ is /ready	- Votre /chambre/ est/ prête

để bạn thấy chúng khá tương đồng về văn phạm cũng như về từ ngữ.

**33.** Tôi là nhân viên bán hàng tại một cửa hàng thiết bị chụp ảnh và quay phim, thường phải giao tiếp với khách nước ngoài nói tiếng Anh. Tôi đã cố gắng học lấy bằng A ở một trung tâm ngoại ngữ, song trong thực tế bán hàng, cũng chẳng sử dụng được ngoại ngữ. Vậy tôi nên học tiếp như thế nào cho có hiệu quả ?

- Làm công việc bán hàng mà bạn đã sắp xếp được thời gian để theo lớp học tiếng Anh , kể ra bạn cũng đã có định hướng rõ rệt. Tuy nhiên, với trình độ A, bạn chưa thể giao dịch được với người nước ngoài để quảng cáo, bán thứ hàng chuyên dụng của bạn , vì vốn tiếng Anh chưa đủ. Vốn đây là tiếng Anh hội thoại cần thiết và từ chuyên môn về thiết bị chụp ảnh và quay phim. Để khắc phục nhược điểm thứ nhất, bạn hãy tranh thủ học tiếng Anh trên truyền hình hay theo một cuốn hội thoại thông dụng Anh-Việt nào đó; để khắc phục nhược điểm thứ hai, bạn cần tự học những từ chuyên môn về phim ảnh, thiết bị chụp ảnh, quay phim... mà thầy dạy là những catalô, những bản hướng dẫn sử dụng ...có đây rầy ngay trong cửa hàng của bạn, trong đó có rất nhiều từ ngữ chuyên môn. Chọc khó đọc, tra từ điển, hỏi những người biết từ chuyên môn , chắc chắn trong một vài tháng bạn sẽ dễ dàng hiểu được , chẳng hạn một đoạn nói về cách lắp phim vào máy ảnh như trong đoạn tiếng Anh nêu dưới đây:

"**Loading film** : Use 35mm DX-coded ISO 100 to 400 *negative films*. *Paraloid instant films* cannot be used.

-Load *film* in subdued light, or at least shaded from direct sunlight.

1. Make sure *the frame counter* is at S and then open the *back -cover* by sliding the back-cover release (D).

2. Insert *the film cartridge* into the *film chamber* (E)

3. Extend the tip of the film over the take-up drum to the *film-loading indicator* (F). Make sure *the film sprocket holes* are aligned with the teeth on the camera's sprocket wheel.

4. Close the back cover.

5. Open *the lens cover* by sliding *the lens-cover switch* (G)

6. Press *the shutter-release button* down once (H).

-If the frame counter remains at S and *the Safe-Load Signal* does not change to green, remove and reload the film.

Nếu bạn hiểu được như sau là đạt yêu cầu rồi :

Lắp phim : Dùng phim âm bản 35 ly, mã hiệu DX, ISO 100 đến 400. Không được sử dụng phim paraloit hiện liên. Lắp phim trong ánh sáng dịu hoặc ít nhất được che ánh nắng trực tiếp.

1. Đảm bảo rằng số đếm ở khung là S, và sau đó mở nắp hậu ra bằng cách đẩy nhẹ lấy nắp hậu (D).



2. Lắp cuộn phim vào trong ổ phim.(E)
3. Căng đầu phim qua trục giữ cho đến đầu lắp phim. Đảm bảo cho các lỗ đục của phim thẳng hàng với các răng trên bánh xe trục của máy ảnh.
4. Đậy nắp hậu lại.
5. Mở nắp ống kính bằng cách đẩy nhẹ lậy nắp ống kính (G).
6. Mở nút bấm-nhả xuống một lần nữa (H). Nếu số đếm ở khung vẫn còn chữ S và tín hiệu lắp an toàn không đổi sang màu xanh thì phải tháo phim ra lắp lại.

**34.** *Cháu nhà tôi mới học lớp ba mà đã rất thích tiếng Anh. Ông cho lời khuyên nên hướng cho cháu học như thế nào ?*

- Cháu ông ham học, đó là điều đáng mừng; song ở tuổi lên mười, "chơi mà học, học mà chơi" là phương pháp tốt nhất. Thích hợp với điều này, nên cho khuyến khích cháu học tiếng Anh trên truyền hình sau khi đã học xong bài vở ở lớp ( hoặc xen kẽ, tùy thời gian rảnh rỗi của cháu ). Chẳng hạn, học theo chương trình dạy tiếng Anh trên truyền hình , với băng hình của hãng BBC, kiểu như phim *Big Muzzy*. Chỉ cần "vừa học vừa xem" qua một bộ phim hoạt hình như vậy cháu sẽ học được rất nhiều điều về từ vựng, về ngữ pháp, về hội thoại tiếng Anh một cách thoải mái. Cách giới thiệu các nhân vật Vua, Hoàng hậu, Công chúa Sylvia, Muzzy, Corvex, Bob... trong *Big Muzzy* với những nhân vật già, trẻ, trai, gái khác nhau, với một loạt sự việc xảy ra phức tạp dần, câu chuyện có tình tiết, hấp dẫn nhưng vẫn *đảm bảo là một giáo trình có tính sư phạm cao* sẽ làm học viên trẻ tiếp thu được tiếng Anh chính thống một cách nhẹ nhàng, thấm sâu. Ngoài ra, nếu cháu thích ca nhạc, thì học thêm các bài hát tiếng Anh qua chương trình "Sing to learn" cũng phát trên vô tuyến truyền hình, cho cháu đọc chuyện tranh song ngữ cũng bổ ích. Cách học như vậy phù hợp với lứa tuổi của cháu và nếu học chuyên cần, chắc có kết quả tốt.

**35.** *Đối với những người hay quên, tự học ngoại ngữ có đạt kết quả không ?*

- Đối với người có sức khoẻ bình thường, ở tuổi thanh thiếu niên hoặc trung niên, không có bệnh "quên". Nói đến quên là nói đến phương pháp để nhớ những điều đã học. Học qua các cách : đọc, nói, nghe, viết. Trong 4 cách này, có người nhảy ở cách này và không nhảy ở cách kia, nhưng nói chung, chúng hỗ trợ cho nhau trong một thể thống nhất, và bổ túc cho nhau. Chẳng hạn, có người nghe thì nhớ, chứ đọc thì hình như không "vào". Ngược lại, có học viên đọc hay học trên sách thì rất nhớ nhưng học theo vô tuyến truyền hình ( phương pháp dạy và học từ xa) thì không thu nhận được nhiều. Tuy nhiên, bạn chớ bi quan về việc nhớ hay quên vì ngay từ năm 1885 nhà tâm lý học người Đức Ebbinghaus đã nghiên cứu thực nghiệm và cho hay rằng : con người có thể quên ngay sau vài giờ về nội dung tài liệu mình đã đọc , và trong 10 giờ đầu, lượng thông tin hạ xuống từ 100% xuống còn 30%. May thay là nó không giảm xuống theo độ dốc ấy nữa; do vậy chúng ta còn lưu giữ được một phần thông tin, dù nhỏ so với lượng thu nhận được ban đầu. Chỉ có suy nghĩ, tập trung vào nội dung học tập của mình một cách nghiêm túc, quá trình tích lũy mới cho kết quả khả quan. Tự tin là đức tính cần thiết đối với người học ngoại ngữ : có thể nói đó là chất xúc tác cho việc học ngoại ngữ thành công.

#### IV. ĐỂ DU HỌC VÀ TU NGHIỆP Ở NƯỚC NGOÀI .

**36.** *Tôi muốn tu nghiệp tại một nước phát triển, vậy phải chuẩn bị thế nào để có đủ trình độ ngoại ngữ để theo học ?*

- Đúng là bạn phải có một trình độ chuẩn được chấp nhận và trình độ để theo học. Nếu bạn đã từng theo học đại học tại chức ngoại ngữ, thì điều này khá thuận lợi : chỉ cần tăng cường môn nghe nói, nghe viết ( tự học hoặc theo một khoá "tăng cường"), còn nếu bạn mới ở trình độ B, C thì phải có thời gian học dài hơn nữa. Tốt nhất là theo học chương trình để đạt trình độ chuẩn mà quốc tế công nhận (theo các lớp luyện tiếng Anh theo TOEFL nếu là tiếng Anh, DELF, DALF niveau avancé nếu là tiếng Pháp). Ngoài ra, vì là "tu nghiệp", nên cần trang bị khá

đầy đủ cho mình một vốn từ chuyên môn tiếng nước ngoài mà mình định đi sâu. Cần nhắc lại là : phải đủ trình độ để bạn được chấp nhận (bằng, giấy chứng nhận) và đủ trình độ để theo học ở nước ngoài (khả năng thực của bạn).Bạn còn có thể đọc thêm các thông tin mới nhất của nước mà bạn định đến tu nghiệp trên mạng Internet, vừa là để học ngoại ngữ.

Ngoài ra, một điều không kém phần quan trọng là bạn phải tranh thủ tìm hiểu đất nước, con người nơi bạn định tới học tập, tốt nhất là qua các tài liệu tiếng nước họ.Nhờ đó bạn sẽ thấy thuận lợi khi bạn ở nước ngoài.

**37.** Muốn đi học tại một trong các trường Đại học và Cao đẳng ở các nước Âu- Mỹ thì phải đạt trình độ như thế nào?

-Du học ở những nước này đòi hỏi bạn phải có một trình độ tiếng Anh tương đối chuẩn. Đó là khó khăn cho bạn. Tuy nhiên, đây cũng sẽ là thuận lợi, nếu bạn có bằng TOEFL. Bằng này là yêu cầu bắt buộc đối với các sinh viên không phải là người nói tiếng Anh bản ngữ. Để có được bằng này, tất nhiên bạn phải học tập theo một chương trình luyện thi- đã được soạn sẵn thành sách và xuất bản. Ví dụ: bạn học theo "Chương trình luyện thi TOEFL năm 1998 theo sách "TOEFL- Super Course (ARCO).Nếu đạt điểm chuẩn theo quy định, bạn sẽ đỗ và có bằng.

**38.** Vậy TOEFL là gì ?

-TOEFL là các chữ viết tắt đầu từ của *Test of English as a Foreign Language*. Bài thi theo sách này là thước đo trình độ tổng quát về tiếng Anh thuộc các học phần nghe hiểu, đọc hiểu và cấu trúc câu. Kỳ thi này hầu như được tổ chức hàng tháng vào các ngày thứ sáu và thứ bảy ở nhiều nơi trên thế giới. Bài thi gồm 3 phần :listening comprehension, structure and written expression và reading comprehension.Bạn có thể thi bao nhiêu lần cũng được, miễn là đạt điểm chuẩn để đỗ.

**39.** Điểm đỗ TOEFL là bao nhiêu ?

- Không có câu trả lời chung cho câu hỏi này. Nói chung 600 điểm trở lên là xuất sắc và 400 điểm trở xuống là kém.Tối đa có thể đạt tới 677 điểm. Một số trường có thể yêu cầu điểm nhập học từ 550 điểm trở lên, cũng có trường chỉ quy định số điểm là 450 hay 500.Ngoài ra, tại một số trường, người ta còn yêu cầu bạn phải học bổ túc tiếng Anh tại các lớp nhất định nếu điểm TOEFL của bạn thấp hơn số điểm chuẩn.

**40.** Bằng TOEFL sử dụng vào việc gì ?

- Trước tiên là đủ điều kiện để nhập học các trường cao đẳng và đại học ở Hoa kỳ và Canada. Ngoài ra, nhiều cơ sở và cơ quan nhà nước cũng như các chương trình có học bổng khác cũng xét dựa trên số điểm TOEFL. Tại một số nước, bằng này cũng được dùng để đánh giá trình độ tiếng Anh của cá nhân đang xin việc ở nước đó. Vì vậy, bạn hãy thường xuyên liên hệ với cơ sở hay chương trình để biết yêu cầu về loại bằng này trước khi bạn có ý định du học hay xin việc làm.

**41.** Ngoài bài thi TOEFL, còn có loại thi nào khác không ?

- Có một hình thức thi khác được tổ chức nhiều lần trong năm cùng với kỳ thi TOEFL, gọi là TWE ( viết tắt các chữ đầu từ của *Test of Written English* )Mục đích của kỳ thi này là tạo cơ hội để bạn chứng minh *khả năng viết tiếng Anh* theo chuẩn mực quy định. Đề thi thường là viết một bài luận dài 200 đến 300 từ trong 30 phút( không đòi hỏi kiến thức chuyên môn). Thông thường bạn được yêu cầu viết về một vấn đề nào đó hoặc giải thích tại sao bạn lại ủng hộ những quan điểm đã nêu. Điểm số của phần TWE là riêng, bạn sẽ nhận được cùng với bằng điểm TOEFL, chứ không phải cộng vào TOEFL. Không phải trường nào cũng đòi hỏi thi TWE. Bạn có thể chọn ngày thi TWE cùng ngày với kỳ thi TOEFL hay không cũng được. Sổ tay thông tin về TOEFL (Bulletin of Information for TOEFL) sẽ cho bạn biết kỳ thi TWE sẽ được tổ chức vào ngày nào.Chính trong sổ tay này bạn có phiếu đăng ký để bạn điền tên tuổi và các dữ kiện

mà người ta yêu cầu. Nếu bạn không tìm được quyển sổ tay thông tin này, bạn có thể viết thư cho một trong hai văn phòng ở Hoa Kỳ hay Canada để được phát một quyển.

TOEFL/ TSE Service  
P.O. Box 6151  
Princeton, New Jersey 08541-6151  
USA

TOEFL/ TSE  
Trans-Canada Educational Services  
P.O.Box 54502  
North York, ON M5M 4N5  
Canada

Ngoài ra, nếu muốn du học tại Australia ( thuộc hệ thống Liên Hiệp Anh) thì sinh viên phải có điểm thi của IELTS, khoảng từ 6 đến 7 điểm là đạt(cũng có trường tại đây chấp nhận điểm TOEFL khoảng 550). Singapore cũng lấy tiêu chuẩn IELTS để cho vào các trường thuộc Đại học Quốc gia Singapore (NUS). Nếu muốn học thạc sĩ , phải có IELTS trên 6 điểm (tương ứng là TOEFL 550-600 điểm).Đối với một số nước Châu Âu như Thụy Sĩ, Đức, thì cần biết tiếng Đức; tuy nhiên tại hai nước này cũng có những trường chấp nhận tiếng Anh với TOEFL 550 điểm.

#### **42.** Mục đích và nội dung của sách TOEFL

- Mục đích : giúp bạn chuẩn bị tốt kỳ thi TOEFL bằng cách đưa ra một số chiến thuật làm bài thi, các bài practice test, drill, exercise, pretest và 5 bài full-length practice test.

- + Practice exercise : giúp tổ chức thời gian và phát triển những kỹ năng cho có hiệu quả
- + Pretest : giúp việc tự quyết định phần cần tập trung
- + Exercise và test: giúp kiểm tra việc học từ các lỗi mắc phải

- Nội dung : sách gồm 4 phần (part):

+ *Part one* : giới thiệu sơ lược về kỳ thi. Phần này cung cấp các thông tin về bài thi và bố cục của sách. Giới thiệu các nhân vật hư cấu trong sách ( Sherlock Homes và Dr. Watson)

+ *Part two* : gồm các chỉ dẫn về nhận biết trình độ và những kỹ năng của bạn. Giới thiệu bản tính và chuyển đổi điểm.

+ *Part three* : (phần chính của sách). Phần này gồm hai bài học cho mỗi *section* trong bài thi TOEFL (*Listening Comprehension, Structure and Reading Comprehension*), trong đó :

+ Bài đầu là bài pretest nhằm giúp khái quát kỹ năng của mình

+ Bài thứ hai : chiến thuật làm bài thi và các bài practice exercise để giúp đạt điểm cao.

Trong mỗi bài đều có các exercise và drill để thực tập kỹ năng đang học. Có một bài học riêng trong phần The Test of Written English.

+ *Part four* : gồm 5 bài full-length practice test và phần giải đáp cho từng bài test. Nên tính điểm thử của mình và ghi lại để nhận biết sự tiến bộ của mình.

Tất nhiên có kèm theo băng cassette cho các bài *listening comprehension test* và *exercise*. Phần *tapescript* được ghi ở cuối sách.

### **V. DỊCH THUẬT.**

#### **43.** Hiểu chính xác thế nào là dịch thuật ?

- Câu hỏi của bạn ngắn gọn nhưng có nội dung rất cơ bản và súc tích. Muốn hiểu chính xác, phải liên hệ nó với ngôn ngữ học. Về lý luận mà nói, dịch là giải nghĩa , làm sáng tỏ nội dung của các ký hiệu ngôn ngữ được sử dụng. Theo R. Jakobson có 3 hình thức dịch : a) dịch trong cùng ngôn ngữ ( giải thích ký hiệu này bằng ký hiệu khác trong cùng một ngôn ngữ) , ví dụ : bệnh viện → nhà thương/ nơi khám chữa bệnh b) dịch qua ngôn ngữ khác (giải thích ký hiệu của ngôn ngữ này bằng các ký hiệu của ngôn ngữ khác), ví dụ : bệnh viện → hospital (Anh), hôpital (Pháp), Krankenhaus ( Đức), bol'nitsa ( Nga); c) dịch qua hệ thống ký hiệu khác ( giải thích ký hiệu ngôn ngữ bằng ký hiệu khác, ví dụ : dùng dấu *chữ thập đỏ* để thay chữ bệnh viện. Tuy nhiên, ở đây ta nghĩ ngay đến dịch thường là hình thức (b). Hình thức này có chức năng vô cùng quan trọng là làm nhiệm vụ giao lưu văn hoá, lưu truyền và phát triển nền văn minh nhân loại.

#### 44. Quan niệm rằng " dịch là phản" có đúng không ?

- Dịch thuật là một quá trình, cần có sự nghiên cứu cẩn trọng, vì người viết ban đầu và người dịch là những nhân thân khác nhau, với những thói quen viết và hiểu khác nhau. Chính vì thế có người bi quan cho rằng dịch là phản hoặc " không thể dịch được ". Nêu lên ý này, người ta muốn nhấn mạnh một cách quá mức tầm quan trọng của việc dịch thuật; còn cái khó đã có phương pháp luận dịch thuật mà ngôn ngữ học ngày nay đã làm sáng tỏ. Tuy nhiên, cũng không nên quan niệm đơn giản : dịch chỉ là quá trình chuyển trực tiếp từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác ( tức là dựa vào hình thức bên ngoài của việc dịch) , vì sẽ dẫn đến bế tắc khi không tồn tại sự tương đương trực tiếp và tuyệt đối giữa ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ dịch. Lý luận ngôn ngữ học cho ta cách giải quyết khi thay

quá trình : *văn bản gốc* → *văn bản dịch*

bằng quá trình : *văn bản gốc* → *hiện thực được hình dung* → *văn bản dịch*

tức là tái hiện nguyên bản bằng thứ tiếng cần dịch qua việc nắm nguyên bản và giải thuyết nguyên bản. Làm được việc này vì có 3 luận cứ khoa học : a) giữa các ngôn ngữ có những điểm chung của tiếng nói con người, làm cho chúng có khả năng tái hiện được một phần biểu đạt của ngôn ngữ khác ( tương đương về từ vựng, ngữ pháp, phong cách...); b) mọi ngôn ngữ đều có khả năng biểu đạt những sự vật, hiện tượng đã, đang hoặc mới xuất hiện; c) người dịch là người có khả năng tìm ra những thủ pháp thích hợp nhất để thể hiện bằng cái tương đương ( phần nghệ thuật sáng tạo của người dịch ).

#### 45. Làm thế nào để dịch một tài liệu khoa học - kỹ thuật có chất lượng ?

- Trước khi trả lời vào nội dung trên, cần biết sơ qua về đặc điểm của tài liệu khoa học kỹ thuật. Khác hẳn với nội dung của sách báo văn học nghệ thuật, tài liệu / sách báo khoa học kỹ thuật thường mang một nội dung xác định, tập trung về một chủ đề và có bố cục theo một trình tự logic, thông thường là : tên bài ( hoặc sách ) -- tác giả -- năm và nơi xuất bản -- nội dung chủ yếu -- các dữ kiện -- các vấn đề cần tranh luận -- cái mới trong tài liệu hoặc khả năng ứng dụng trong thực tiễn. Trong tài liệu / sách báo khoa học kỹ thuật thường sử dụng các từ ngữ chuyên môn ( mà người ta gọi là *thuật ngữ* ), cần được hiểu chính xác, đơn nghĩa, ngắn gọn. Một đặc điểm nữa của tài liệu khoa học kỹ thuật là với cấu trúc của ngôn ngữ hiện đại thì khối lượng chữ trong tài liệu khoa học - kỹ thuật dư thừa đến 75%, nghĩa là thực tế chỉ có 25% khối lượng của bài mang ý tưởng chủ yếu, phù hợp với nội dung / đề tài nêu ra. Vì những đặc điểm nêu trên nên dịch tài liệu khoa học kỹ thuật là *tái hiện đúng nghĩa của bản gốc*, không cần ( và không được ) có sự sáng tạo nghệ thuật của người dịch. Sử dụng thuật ngữ đối chiếu một cách chính xác, văn từ mạch lạc, khẳng định, nhưng phải " dễ hiểu, " không bỏ sót ", nhưng cũng không được tự ý thêm thắt, nhất là đối với các tài liệu khoa học kỹ thuật có tính phổ biến cao. Muốn đạt được chất lượng bản dịch như vậy, người dịch phải trau dồi ngôn ngữ chuyên môn, phải vững ngôn ngữ gốc ( ngữ pháp, cú pháp ) và nhất là phải thận trọng trong quá trình dịch thuật. Hãy đọc ít nhất một lần trước khi dịch là điều cần làm, vì nếu bản thân người dịch không hiểu rõ nội dung bài viết nữa thì làm sao mang lại chất lượng cao cho bài dịch.

#### 46. Nhược điểm thường thấy ở những người dịch thuật ?

- Trong thực tế công tác, chúng ta thường gặp 2 đối tượng dịch chuyên môn: người tốt nghiệp ở trường ngoại ngữ và tốt nghiệp trường kỹ thuật. Mỗi đối tượng thường có nhược điểm riêng. Đối tượng chuyên ngoại ngữ thì thiếu hiểu biết về thuật ngữ chuyên môn nên lúng túng trong khi dịch và ban đầu thường vất vả trong việc thể hiện nội dung của bản gốc, bỏ sót những từ thực chất là chuyên môn ( tức là còn làm thất thoát trong phần 25% còn lại của văn bản khoa học kỹ thuật ) và *dịch sai nghĩa*. Đối tượng thứ hai thường không vững vàng về ngữ pháp và cú pháp nên nhiều khi *dịch sai ý* ( lẫn lộn khẳng định với phủ định, việc làm trước với việc làm sau, thêm bớt ý tùy tiện ) tuy ít sai về thuật ngữ chuyên ngành. Dù trong trường hợp nào, thì dịch sai ý hay dịch sai nghĩa đều không thể chấp nhận trong việc dịch một văn bản khoa học - kỹ thuật.

**47.** Có người nói dịch là một trong những biện pháp tự học ngoại ngữ tốt nhất. Nói như vậy có đúng không ?

- Chúng ta nhắc lại rằng : khi nói *biết* thứ tiếng nào là hàm ý biết đọc, biết nói, nghe hiểu, viết được thứ tiếng ấy. Vậy người biết nói, viết được chắc là phải biết dịch (dịch nói, dịch viết). Tôi hiểu " dịch" trong câu hỏi của bạn là dịch viết. Muốn dịch viết tốt cần phải thạo ngôn ngữ và hiểu biết những vấn đề kinh tế/ xã hội nhân văn/ khoa học công nghệ. Bạn vào làm việc cho bất kỳ cơ quan, doanh nghiệp nào cũng không thoát khỏi việc dịch văn bản thuộc một trong các lĩnh vực nêu trên. Không thể bàng quan với những tin tức, thời sự trên báo chí hàng ngày và các phương tiện thông tin đại chúng khác rồi để khi dịch đến tên những tổ chức/ cơ quan trong và ngoài nước là ...bí, nhất là đối với những chữ viết tắt. Cũng như vậy, không thể xem thường những thông tin tưởng như không cần thiết với mình như di dân, thiên tai, ô nhiễm..., nếu mình làm công tác dịch thuật. Trong quá trình học ngoại ngữ, quá trình dịch làm tăng vốn từ và mức độ chính xác của thuật ngữ lên một cách rõ rệt. Điều này có lợi ngay trong việc tự học ngoại ngữ. Dịch, dịch nữa, dịch mãi... bạn sẽ có một vốn từ phong phú, một niềm vui khi có sản phẩm cụ thể. Khi mới học, bạn chớ dịch vội vàng, chớ lười tra từ điển, chớ ngại hỏi người giỏi hơn; dần dà bạn sẽ dịch những bài dài hơn, khó hơn và sẽ thấy rõ bước tiến bộ của mình. Trong một câu hỏi- đáp trước đây, tôi đã nêu những tấm gương, do tự học ngoại ngữ nhiều người đã dịch được những tác phẩm văn học nổi tiếng. Chính một số trong số họ có dịch giả đã được Viện hàn lâm văn học nước có sách được dịch khen tặng đó sao ?

**48.** Không dịch nguyên văn có gọi là dịch được không ?

- Trong quá trình dịch, người dịch phải nghiên cứu đối chiếu hai ngôn ngữ, tìm ra những chỗ khó để quyết định giải pháp thích hợp để giải quyết. Vì thế, có thể không dịch nguyên văn mà vẫn đảm bảo thể hiện được những nội dung cơ bản của bản gốc. Vinay J.P. trong cuốn "*học và luyện tập với một ngôn ngữ thứ hai*" (1958) đã chia ra hai loại hình dịch khác nhau : dịch thẳng và dịch xiên. *Dịch thẳng* có thể thực hiện với các thủ pháp: vay mượn, sao phỏng và dịch nguyên văn. Vay mượn được dùng hạn chế, nhưng có trường hợp cần đến nhằm giữ nguyên giá trị biểu cảm; sao phỏng là vay mượn từng phần, còn dịch nguyên văn khi có sự trùng hợp đều đặn giữa hai ngôn ngữ. *Dịch xiên* với các thủ pháp chuyển vị, chuyển ngữ và phóng tác không phụ thuộc vào sự tương đương giữa hai ngôn ngữ; trong đó thủ pháp phóng tác là giới hạn cuối cùng của sự sáng tạo trong dịch thuật. Vì những lẽ trên, dịch thẳng thường vận dụng để dịch văn bản khoa học kỹ thuật, còn dịch xiên chủ yếu áp dụng trong việc dịch tác phẩm văn học. Trở lại câu hỏi, chúng ta thấy rằng không dịch nguyên văn vẫn gọi là dịch, và trong nhiều trường hợp cần thiết vẫn phải áp dụng như Vinay J.P. đã phân loại.

**49.** Dịch qua ngôn ngữ thứ hai có đảm bảo chất lượng nội dung của nguyên gốc không ?

- Trong nhiều trường hợp, phải dịch qua bản dịch ngôn ngữ thứ hai. Ví dụ : trong tay chỉ có bản dịch tiếng Pháp của một tài liệu gốc tiếng Anh. Tình hình này hay xảy ra đối với các tài liệu khoa học kỹ thuật, thường phát hành song song nhiều thứ tiếng của một loại tạp chí / thông báo khoa học, và thông thường có trong tay tài liệu bằng thứ tiếng nào là ta sử dụng tiếng ấy, không cần cân nhắc bản gốc ra sao. Như đã nói ở câu hỏi đáp về việc dịch tài liệu khoa học kỹ thuật đòi hỏi phải chính xác trên cơ sở nắm vững vấn đề đặt ra, thuật ngữ trong bài và khối lượng thông tin lõi của nó, chúng ta có thể đảm bảo chất lượng nội dung của nguyên gốc. Còn trong trường hợp dịch tác phẩm văn học, việc dịch qua bản ngôn ngữ thứ hai trước đây ở nước ta không phải là hiếm. Đó là một thời kỳ lịch sử mà những người sành tiếng Pháp thì có, nhưng người giỏi tiếng Nga còn hiếm; các dịch giả buộc phải dịch qua bản tiếng Pháp các tiểu thuyết của Nga ( ví dụ : dịch "Sông Đông êm đềm" của M. Solókhov từ " Sur le Don paisible" hay "Nhạc sĩ mù" của Korôlenkô từ " Le musicien aveugle" hoặc " Con đường đau khổ" của A. Tolstôit từ " Le chemin des tourments" ..). Tất nhiên, cũng có một số dịch giả, mặc dù thông thạo nhiều ngoại ngữ, vẫn tìm cho được nguyên bản gốc tiếng Nga để dịch truyện Nga. Trong số này, phải kể tới nhà ngôn ngữ Cao Xuân Hạo với " Chiến tranh Hoà Bình" của Lev Tôlxtoit dịch từ nguyên bản tiếng Nga " Vôina i Mir" hay dịch lại " Con đường đau khổ" từ " Khozdenie po

mukam"...Tiếp theo đó là thời kỳ mà sách tiếng Nga nhiều (và rẻ) trong khi các thông tin khối Anh-Mỹ hiếm (rất ít nhập sách tiếng Anh, Pháp) thì phải lấy thông tin khoa học - kỹ thuật qua các tài liệu tiếng Nga.

### **50.**Trong trường hợp đó, lấy gì đánh giá chất lượng bản dịch ?

Giá trị của một bản dịch được xác định trong mối quan hệ giữa tác phẩm gốc và loại hình bản dịch. Càng gần bản gốc bao nhiêu, khả năng đạt chất lượng cao càng cao bấy nhiêu. Tuy nhiên, chúng ta sẽ yên tâm nếu biết rằng chất lượng của bản dịch qua ngôn ngữ thứ hai là tốt, và dịch giả cũng là người sành ngoại ngữ, biết được giá trị của bản dịch được đánh giá bởi ba tiêu chuẩn chung là *tính tái tạo* (mức độ trung thành với nguyên bản), *tính nghệ thuật* (cách thể hiện bản dịch) và *tính tư tưởng* (quan điểm và thái độ của người dịch đối với tác phẩm).

### **51.**Dịch văn bản về luật nên chú ý những điểm gì ?

- Theo định nghĩa của Từ điển Bách khoa Việt Nam thì " *luật là một trong những văn bản pháp luật do cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ban hành, điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội nhất định...Xét về hiệu lực thì luật thấp hơn Hiến pháp nhưng cao hơn các văn bản quy phạm pháp luật khác* ". Để làm tốt việc dịch thuật, nên hiểu luật là một dạng văn bản đặc biệt, sử dụng để quy định những điều được (hoặc cần) làm và không được làm (hoặc cấm), cùng những hình thức thưởng phạt tương ứng đối với một (hay một số) cộng đồng nhất định về một lĩnh vực nhất định ( dân sự, hình sự, khoa học-công nghệ vv.). Do đặc điểm nêu trên, khi dịch cần :

+ Thống nhất các thuật ngữ cơ bản : ví dụ, trong Luật Bảo vệ Môi trường của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cần thống nhất các thuật ngữ cơ bản như *thành phần môi trường* ( A: components of the environment; P:composant de l'environnement), *chất thải* (A: wastes; P: déchets), *chất gây ô nhiễm* ( A : pollutants; P: polluants), *ô nhiễm môi trường* ( A :environmental pollution ; P: pollution de l'environnement), *suy thoái môi trường* ( A: environmental degradation; P: la dégradation de l'environnement), *sự cố môi trường*(A: environmental incidents; P:accidents écologiques), *tiêu chuẩn môi trường* ( A: environmental standards; P: critères de qualité de l'environnement), *công nghệ sạch*(A: clean technology; P: technologie propre), *hệ sinh thái* ( A: ecosystem; P: système écologique), *đa dạng sinh học* (A:biodiversity; P: diversité biologique), *đánh giá tác động môi trường* ( A: environmental impact assessment; P: étude d'impact sur l'environnement).

+Đặc biệt chú ý các mức độ : "yêu cầu thực hiện", "xử lý", "cấm", "khuyến khích", "bắt buộc"... trong văn bản gốc để dịch cho chính xác : Ví dụ : *phải có trách nhiệm* (A: shall be responsible for.;P: s'engage à..), *ng nghiêm cấm* (A: strictly prohibited, P: strictement interdit à ), *phải theo đúng*(A: must observe : P: doit respecter ), *tuân theo quy định* (A: must comply with legal provisions;P: doit respecter les règlements..), *quyết định đình chỉ* ( A: decide on the suspension of; P: decider de la suspension de...), *bồi thường thiệt hại* (A: shall be liable for damages; P: doit payer les dommages) vv.

Khi dịch văn bản tiếng nước ngoài ra tiếng Việt, do chưa hoàn toàn nắm vững việc sử dụng động từ (ví dụ: động từ hoàn thành và chưa hoàn thành trong văn bản gốc tiếng Nga) , người dịch thường bỏ qua những chỗ cần nhấn mạnh: " phải.", " cần.". hoặc chỉ ở mức độ " nên thực hiện". Nói chung văn bản luật đòi hỏi phải diễn đạt chính xác, sáng sủa, gọn gàng; người dịch cần tập trung tư tưởng, không vội vàng trong khi dịch, cần nhắc và điều quan trọng là phải sử dụng thuật ngữ thống nhất trong toàn bản dịch.

### **52.**Người mới vào nghề cần biết những gì để làm tốt công việc phiên dịch và dịch thuật của mình ?

- Ngoài việc tìm hiểu chuyên môn của bạn ở cơ quan/doanh nghiệp, bạn phải củng cố thường xuyên trình độ ngoại ngữ của mình. Cần xem lại : vốn từ tối thiểu, những câu nói thông dụng ( từ cách chào hỏi, làm quen, cảm ơn, xin lỗi, đề nghị, tán thành, phản đối, khẳng định, phủ định, cách thể hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài sự yêu thích, mừng vui, buồn chán, kỹ năng thảo luận, thuyết phục, đến những tình huống xảy ra trong cuộc sống hiện đại: từ ở khách sạn ,

đại sứ quán cho đến sân bay...). Cần quan tâm thêm những vấn đề mà xưa nay bạn không thấy thích thú ( như triết học, văn học nghệ thuật...nếu bạn làm công tác khoa học kỹ thuật, hoặc ngược lại). Cần học thêm những thành ngữ thông tục của tiếng nước ngoài cũng như dự kiến cách dịch thành ngữ Việt Nam ra thành ngữ tương ứng. Bạn cố gắng đọc báo tiếng mẹ đẻ và tin tức trên các phương tiện thông tin đại chúng khác ( mặc dù trước đây bạn rất thờ ơ ) để nắm những nét cơ bản và đất nước mình, về chủ trương lớn của Nhà nước ta về mọi mặt ( kinh tế,văn hoá, xã hội, khoa học-công nghệ...) để có thông tin mà "ăn nói" với người nước ngoài một cách chính xác. Ngược lại ,cũng phải đọc thêm những báo chí bằng xuất bản từ nước ngoài để học cách viết "rất Tây" của họ, để nắm được ít nhiều thời sự ở đó. Bạn cũng nên dành thời gian để tìm hiểu về những danh lam thắng cảnh, di tích nổi tiếng, tiêu biểu ở thủ đô và trong nước, và nếu biết được lai lịch của chúng thì càng tốt.Bạn cũng đừng quên tìm hiểu và ghi nhớ những đơn vị đo lường quốc tế thông dụng và nhất là các từ viết tắt của các tổ chức Quốc tế và của nước có ngoại ngữ mà bạn đang theo đuổi. Những từ này dễ làm cho bạn " chào cờ" trong khi dịch nói nếu không chịu tìm học cho thuộc . Nói tóm lại, bạn phải học rất nhiều, quan sát nhiều, đọc, ghi chép và...nói nhiều tiếng nước ngoài mới mau chóng trở thành người phiên dịch giỏi.

**53.** Trong tương lai không xa,khi các phần mềm dịch thuật được hoàn chỉnh,máy tính có thể làm thay người trong dịch thuật được không ?

- Để trả lời bạn vấn đề này, chúng ta hãy đi từ sơ đồ của quá trình dịch : Theo E. Albrecht, quá trình dịch gồm hai vòng giao tiếp I và II nối với nhau qua người dịch( vòng I là ngôn ngữ gốc, vòng II là ngôn ngữ dịch). Người dịch là người nhận của vòng giao tiếp I, đồng thời là người phát của vòng giao tiếp II. Tại vòng I, người phát thông qua *bất biến nghĩa* và *biến nghĩa* tới người nhận, còn tương ứng tại vòng II là từ người dịch đến người nhận. Bất biến nghĩa được biểu đạt trong ngôn ngữ, còn biến nghĩa phụ thuộc vào các nhân tố ngoài ngôn ngữ. Bất biến nghĩa được xác định cùng với mục tiêu của bản dịch. Hai loại nghĩa này phụ thuộc vào 2 loại hình văn bản tiêu biểu ở hai cực của hoạt động ngôn ngữ là ngôn ngữ khoa học (chính xác, đơn nghĩa., chủ yếu là những bất biến nghĩa) và ngôn ngữ nghệ thuật ( giàu hình tượng và sắc thái biểu cảm, chủ yếu là biến nghĩa...). Những mô hình ngữ nghĩa đã được đúc kết của công tác dịch như : mô hình lý thuyết, mô hình ngữ nghĩa, mô hình cấp độ tương đương ra đời, chúng độc lập, không cái nào được coi là vạn năng.

Trở lại câu hỏi trên, thực tế tin học nước ta đã chỉ ra rằng, có những phần mềm tin học áp dụng cho việc dịch ngoại ngữ ra tiếng Việt, ví dụ Anh →Việt đã được soạn thảo, nhưng trong chừng mực nào đó mới chỉ áp dụng cho văn bản luật kinh tế và hợp đồng kinh tế đơn giản, chứ không thay được việc dịch văn bản văn học, nghệ thuật. Vì vậy, trong tương lai, dù công nghệ tin học có đi xa mấy đi nữa, máy tính cũng không hoàn toàn thay thế con người - cái máy có tâm hồn- trong công việc dịch thuật nói chung, chưa nói đến việc dịch những tác phẩm oái oăm " ý tại ngôn ngoại" như thơ Hồ Xuân Hương !

## VI. TÌM HIỂU MỘT SỐ NGOẠI NGỮ

**54.** Mức độ phổ cập của tiếng Anh trên thế giới hiện nay ?

-Tiếng Anh là tiếng phổ cập ở Vương quốc Anh (57 triệu dân) và các nước: Cộng hoà Ai-len (3,5 triệu dân),Niu Dilon (3,5 triệu dân),nước Oxtây-lia (16 triệu dân), nước Canada (25 triệu dân), nước Mỹ (239 triệu dân),khối Cộng đồng Anh với khoảng 40 nước tham gia , đứng vào hàng đầu các thứ tiếng thông dụng.Tiếng Anh là một trong 5 ngôn ngữ được Đại hội đồng Liên hợp quốc quy định để giao dịch quốc tế, ngôn ngữ chiếm ưu thế tuyệt đối trong thương mại, tài chính., ngôn ngữ cần phải có để du học ở nhiều nước khác nhau trên thế giới...

**55.** Có người nói học tiếng Anh dễ, nhưng tôi theo dõi thì thấy số người giỏi tiếng Anh sau nhiều năm học tập, nhất là tự học không nhiều. Vậy nên hiểu tiếng Anh dễ hay khó học ?

- Như trong một câu hỏi - đáp ở phần trên, tôi đã nói rằng việc so sánh mức độ khó của thứ tiếng này so với thứ tiếng khác là việc không nên làm, vì khó - dễ là một phạm trù so sánh

hết sức tương đối, không có chuẩn; mức độ của nó phụ thuộc nhiều yếu tố khách quan ( các điều kiện và môi trường học tập), và chủ quan ( ý chí học tập, sức tiếp thu, khả năng ngoại ngữ có trước đó). Chúng ta chỉ có thể nêu một số đặc điểm của thứ ngôn ngữ này để tập trung và cố gắng học tập nếu thấy khó và đi sâu nghiên cứu nếu thấy thích thú. Có như thế chúng ta mới đạt được cái đích cao nhất của việc tự học. Là ngôn ngữ trong hệ thống An-Âu, gần gũi với nhiều ngôn ngữ khác , tiếng Anh dễ đọc hiểu nhưng phát âm không đơn giản chút nào. Mặc dù từ nào cũng có phiên âm quốc tế, bài học thường có băng, đĩa để học, song do tiếng Anh còn có thể mang nặng các yếu tố địa phương nên không lấy làm lạ rằng nói tiếng Anh ở Canada, Australia, Mỹ và nhất là ở Đông Nam Á có khác nhau. Đạt được mức đọc hiểu tiếng Anh trong tài liệu phổ thông thì dễ, song viết được một văn bản tiếng Anh cho mạch lạc, cho có phong cách tiếng Anh thì phải có quá trình rèn luyện công phu. Cũng như các tiếng Châu Âu khác, chính bởi sự phong phú trong thành ngữ, chặt chẽ trong ngữ pháp, ngắn gọn trong hội thoại , đa dạng trong từ ngữ nên không thể đốt cháy giai đoạn trong việc học tiếng Anh. Tất nhiên, trong trường hợp bạn có điều kiện và giao tiếp với người nói tiếng Anh chuẩn, bạn sẽ tiến bộ trông thấy.

**56.** *Người nước ngoài, nhất là người Việt Nam, khi sử dụng tiếng Anh có hay mắc nhiều lỗi không, và phổ biến là những lỗi gì ?*

- Chưa có ai ở nước ta tổng kết toàn diện về vấn đề này, nhưng theo tác giả T.J.Fitikide trong cuốn " Common mistakes in English" đã đề ra tương đối đầy đủ *những lỗi thông thường* mà học viên nước ngoài mắc phải trong quá trình học tiếng Anh. Đó là:

+ *Dùng sai* : sử dụng không đúng giới từ , sử dụng sai động từ nguyên mẫu, dùng thì của động từ sai, dùng những thành ngữ không phải là của tiếng Anh.

+ *Bỏ sót các giới từ*

+ *Thêm các chữ không cần thiết* : giới từ không cần thiết, mạo từ không cần thiết, động từ nguyên mẫu không có "to".

+ *Sai vị trí của từ*

+ *Lầm lẫn* tập trung vào một số giới từ, động từ, trạng từ, tính từ, danh từ, số, loại từ.

...

Những lỗi này xảy ra càng nhiều đối với những người không học cẩn thận từ đầu (mất căn bản), vì vậy trong quá trình tự học cần thận trọng.

**57.** *Nghe nói rằng trong tương lai, ít sử dụng tiếng Pháp vì tiếng Anh phổ cập hơn, có đúng không ?*

- Tiếng Pháp hiện nay vẫn là ngôn ngữ chính của hơn 120 triệu người trên thế giới. Ngay ở Mỹ, có gần 2 triệu người nói tiếng Pháp, tức là ngôn ngữ đứng vào hàng thứ 3 sau tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha (tại 2 bang New England và Louisiana phổ biến nói tiếng Pháp). Ngoài ra, tại Quebec và các bang khác ở Canada cũng như hơn 30 quốc gia rải rác khắp các châu lục ,tiếng Pháp vẫn được ưu tiên sử dụng , thậm chí có hơn 10 nước sử dụng làm ngôn ngữ ngoại giao chính thức của chính phủ mình. Từ những nước rộng mênh mông ở Tây và Trung Phi đến những hòn đảo nhỏ xíu ở Caribê và nam Thái Bình Dương, tầm quan trọng của tiếng Pháp trên thế giới ngày nay là không thể tranh cãi được. Việc hình thành Cộng đồng Pháp ngữ từ 30 năm nay( 20-3-1970 ), rồi Hội nghị cấp cao lần thứ 7 Cộng đồng Pháp ngữ họp tại Việt Nam vào tháng 11-1997, lần thứ 8 tại Canada năm 1999 chẳng nhằm mục đích duy trì và phát triển khối những người nói tiếng Pháp đó sao ?

**58.** *"Con sâu bỏ râu nổi canh. Trong tiếng Anh, sử dụng sai giới từ làm hỏng hết cả câu". Thầy giáo của tôi nói như vậy, có đúng không ?*

- Trong tiếng Anh, giới từ biểu đạt những ngữ nghĩa khác nhau trong mỗi tình huống, mỗi văn cảnh. Trong quá trình học tập, đây là một loại từ gây khó khăn và băn khoăn cho người học. Chúng ta biết rằng trong tiếng Anh có khoảng 48 giới từ chính(*about, above, across, after, against, along, amidst, among, around, at, before, behind, below, beneath, besides, between,*



*beyond, but, by, down, during, except for, from, in, inside, into, near, of, off, on, out of, outside, over, past, round, since, than, through, till, towards, under, up, with, within, without*

cần được làm sáng tỏ về ngữ nghĩa, mới có thể hiểu toàn câu cho chính xác được. Mỗi giới từ có khá nhiều nghĩa. Xin đơn cử nghĩa khác nhau của 10 giới từ vẫn A để bạn tham khảo :

About (về ; quanh quẩn, rải rác; xung quanh, khoảng chừng, bận; ở ai, trong ai, về ai; chuẩn bị)  
 Above (ở trên, trên; cao hơn, phía trên, vượt qua; quá, vượt quá, cao sang hơn; hơn (về số lượng/ mức độ), trên hết, vượt quá mức  
 Across(chéo, bắt chéo; qua , ngang qua; ở phía kia; bắc qua; tình cờ/ngẫu nhiên)  
 After (sau, sau khi, qua; ở đằng sau, phía sau, liền sau; theo sau, theo đuôi; phỏng theo ; với, do/vì;mặc dầu, bất chấp, giống, hài hoà, đồng đều)  
 Against (chống lại, ngược lại; tương phản với; dựa vào; đề phòng; đối diện; phản đối, trái với; trao đổi; trong khi/còn)  
 Along (đọc, dọc theo; suốt, trong thời gian; cùng với, phù hợp với, hoà hợp với)  
 Amidst (giữa, ở giữa; trong quá trình)  
 Among (trong số; giữa, ở giữa; với nhau, cùng nhau, của nhau)  
 Around (xung quanh; vòng quanh; mé bên, cạnh, gần; khoảng; gần, đâu đây; vào khoảng)  
 At ( tại; vào lúc, vào khoảng; đang, đang lúc; vào, nhằm vào, về phía; với (giá cả); khi về; về; theo)

Vì vậy, khi dịch cần thận trọng lựa chọn nghĩa thích hợp của các giới từ, đảm bảo truyền đạt đúng tinh thần của nguyên gốc.

### 59. Có mấy loại văn trong tiếng Pháp ?

- Theo giáo sư ngữ văn G.Mauger , hiện có 4 loại văn trong tiếng Pháp:
- + Lối văn viết có tính chất văn chương ( français écrit littéraire ) dùng trong các tác phẩm văn học của Pháp từ 1940 trở về trước, và viết theo ngữ pháp truyền thống.
- + Lối văn khẩu ngữ thân mật ( français parlé familier) dùng giữa những người thân thuộc , bạn bè, không cần giữ lễ nghi lắm
- + Lối văn thông thường ( langue courante), trung gian giữa hai lối trên. Một người Paris, trình độ văn hoá trung bình hay sử dụng lối văn này khi nói chuyện hoặc thư từ giao dịch với những người mình không quen thân hoặc với những người trên.
- + Lối văn khẩu ngữ bình dân ( français parlé populaire ) thường dùng giữa nhân dân lao động.

Ví dụ : viết câu " nếu ngày mai chúng ta được nghỉ và đẹp trời, chúng ta sẽ về quê" theo 3 lối kể trên; chú ý cách dùng động từ thì *imparfait du subjonctif* (cột 1), *présent du subjonctif* (cột 2) và *imparfait du subjonctif* (cột 3)

<i>Francais écrit</i>	<i>Langue courante</i>	<i>Francais parlé familier</i>
Si nous avions congé demain et qu'il <u>fit</u> beau, nous irons à la campagne	Si nous avions congé demain et qu'il <u>fasse</u> beau, nous irons à la campagne	Si nous avions congé demain et qu'il <u>faisait</u> beau, nous irons à la campagne

Tất nhiên , còn có lối nói thô lỗ ( langue vulgaire), tiếng lóng (argot) và tiếng địa phương (dialecte) như bất cứ ở nước nào khác.

### 60. Tiếng Đức có giống tiếng Anh không ?

- Về một vài phương diện nào đó, có thể nhận xét như vậy vì chúng cùng họ Giecman. Nói tiếng Đức giống tiếng Anh, có lẽ người ta thoát nhìn vào sự tương tự của danh từ. Ví dụ (Anh/Đức):

+Danh từ : arm /der Arm (cánh tay), august/der August(tháng Tám), book/das buch( quyển sách), doctor/ der Doktor (bác sĩ, tiến sĩ), fish/ der Fisch(con cá), friend/der Freund ( người bạn), hand/die Hand (bàn tay), hunger/der Hunger (sự đói), july/der July (tháng Bảy), carte/die Karte

(bản đồ), lamp/die Lampe (đèn), land/das Land (đất nước), march/ der Marz( tháng Ba), post/ die Post( bưu điện), room/der Raum (cái phòng), summer/ der Sommer (mùa hè)...

Tất nhiên, về hội thoại cũng có nét tương đồng, ví dụ:

+ Chào hỏi : Good morning !/Guten Morgen !; Good afternoon !/Guten Tag !; Good evening!/Guten Abend!

+ Cảm ơn: Thank you very much for your warm welcome / wir danen fur den herzlichen Empfang ! ( Xin cảm ơn sự đón tiếp nồng nhiệt của các bạn)

+ Chúc mừng : All the best ! /Alles Gute ! ( Vạn sự như ý !)

...

Tuy nhiên, ngay trong các ví dụ về danh từ nêu trên, chúng ta cũng thấy ngay những khác biệt: tiếng Đức có *quán từ* die, der, das đặt trước danh từ và đặc biệt là *danh từ chung cũng viết hoa* chữ đầu tiên.

### **61.** Và cũng giống tiếng Nga ở điểm nào ?

Tiếng Đức có sự tương đồng với tiếng Nga ở việc tồn tại *các cách*. Trên thế giới, số lượng cách hiện tồn tại trong các ngôn ngữ khác nhau quá nhiều ; 2 cách, 4 cách, 6 cách, 7 cách, 12 cách. Chẳng thế mà có người đã bỏ công sức ra để nghiên cứu riêng về các cách trong ngôn ngữ ( gọi là *Ngữ pháp cách*) như tác giả Ch. Fillmore. Tiếng Đức có 4 cách : Nominativ ( cách 1), Genitiv (cách 2), Dativ (cách 3), Akkusativ ( cách 4) , còn tiếng Nga có 6 cách: imenitel'ni padezh (cách 1), roditel'ni padezh (cách 2), datel'ni padezh ( cách 3), vinitel'ni padezh (cách 4), tvoritel'ni padezh(cách 5), predlozhni padezh (cách 6).Biến cách danh từ tiếng Nga không phải đơn giản, trong quá trình học, nhiều học sinh Việt Nam đã phải "sáng tác" ra cách để thuộc, ví dụ muốn nhớ *các đuôi* trong biến cách của danh từ giống cái từ "xtrana" (*đất nước*) : xtrana (cách 1)-xtranu(cách 2)- xtrane(cách 3)-xtranu- (cách 4)xtranoi(cách 5)- ô xtrane(cách 6) thì chỉ cần nhớ theo thứ tự từ cách 1 đến cách 6 căn cứ vào câu tiếng Việt là : **à như thế đủ rồi nhé.**

**62.** Tôi rất thích học Trung văn, song thấy cách viết chữ quá phức tạp nên ngại và nghĩ rằng có học cũng không thể nhớ nổi hàng ngàn chữ khác nhau như vậy. Cách suy nghĩ này có đúng không, xin cho biết ý kiến ?

- Tiếng Trung Quốc ( chữ Hán) là loại chữ tượng ý, tạo thành từ những bộ( khoảng 200 bộ ) và nét ( 6 loại nét cơ bản). Do đó, thuộc mặt từng chữ và viết đúng chữ là một việc không đơn giản. Cũng như mọi ngoại ngữ khác, Trung văn nhiều từ đồng âm dị nghĩa (mà trong từ đồng âm ấy cũng viết khác nhau) , lại thêm một thách thức nữa cho những người tự học . Trên thế giới, đến nay đã có hàng tỷ người học và viết tiếng Trung quốc,tuy khó về cách viết chữ và ngữ nghĩa thâm thúy, nhưng ngữ pháp xem ra nhẹ nhàng hơn nên học tiếng Trung quốc là việc nên làm.Tất nhiên có phương pháp để tháo gỡ những khó khăn trong quá trình học bằng ... thời gian và sự kiên trì. Chà ông ta học chữ Hán cả đời người, vậy mà đã mấy người dám tự cho mình là thâm nho đâu ? Nội một việc viết chữ (từng chữ) cho không " trái cựa" cũng phải luyện tập công phu lắm rồi, chứ không thuận tiện, dễ dàng như viết chữ hệ Latinh.Tuy nhiên, bạn cứ yên tâm theo học thứ tiếng mà mình thích, sẽ khám phá ra những điều thú vị, và khi đó bạn sẽ chóng tiến bộ.Mách thêm bạn rằng, bạn sẽ còn tìm thấy trong từng chữ, những triết lý sâu xa của nó đấy.Chữ Hán là một ngữ nên học để trau dồi tiếng Việt.

### **63.** Có thể cho biết thêm về vị trí của chữ Trung Quốc trong các hệ thống chữ viết ?

- Theo Ferdinand de Saussure, một trong những nhà ngôn ngữ học lớn của thế kỷ 20 thì chỉ có hai loại chữ viết:

+ Loại thường gọi là " ngữ âm học , vốn nhằm tái hiện chuỗi âm thanh nối tiếp nhau trong từ. Các hệ thống chữ viết loại này có thể ghi âm tiết hay ghi âm tố, nghĩa là căn cứ vào những yếu tố không thể chia nhỏ hơn được nữa của lời nói.

+ Loại tượng ý, trong đó từ được biểu hiện bằng một tín hiệu duy nhất không có liên quan gì đến những âm thanh và cấu tạo từ. Tín hiệu này có quan hệ với ý niệm mà tư tưởng biểu hiện.

Văn tự của người Trung Quốc là một dẫn chứng kinh điển về loại " tượng ý" này. Đối với người Trung Quốc, chữ tượng ý và từ nói đều là những tín hiệu của ý niệm như nhau. Đối với họ, chữ viết là một ngôn ngữ thứ hai; chẳng thế mà trong khi nói chuyện, nếu gặp hai từ nói phát âm như nhau, đôi lúc họ phải nhờ đến chữ viết để giải thích ý nghĩ của mình. Ví dụ : chữ Hán được phiên âm là "tóng"(âm Hán-Việt là "đồng") có thể là chữ đồng có nghĩa là *giống nhau*, nhưng có thể là chữ đồng có nghĩa là *trẻ con thơ dại*( khác với chữ đồng trong "nhi đồng" ) , mà cũng có thể là chữ đồng có nghĩa là *kim loại đồng* (Cu), thậm trí còn có các chữ đồng khác chỉ :*địa danh, tên cây,lúc rụng đông, con ngườ của mắt, màu đỏ* vv...Tổng cộng có đến 18 chữ "đồng" hiện vẫn còn lưu hành.

#### **64.** Tiếng Mỹ khác tiếng Anh ở chỗ nào ?

- Người Mỹ nói tiếng Anh. Do ảnh hưởng của cuộc sống ngày càng sôi động và những làn sóng nhập cư ồ ạt của nhiều dân tộc nên tiếng Anh của những người Anh đầu tiên du nhập đã biến đổi. Sau thế chiến II, tiếng Anh-Mỹ ở Hoa kỳ càng biến đổi nhanh, hoà nhịp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai tại đây. Số từ mới xuất hiện nhiều, đến mức phải có những cuốn từ điển tiếng Mỹ riêng, với trên 6 vạn từ ( năm 1962).Có một số khác biệt , ví dụ :

+ Tên gọi khác nhau : (Mỹ/Anh) bookstore/bookshop ( hiệu sách)  
automobile/motor car (ô tô)  
calling card/visiting card (danh thiếp)  
wheat/corn (lúa mì)  
railroad/railway(đường sắt)

+ Tiếp vĩ ngữ khác nhau : center/centre ( trung tâm)  
labor/labour ( lao động )  
analyze/analyse ( phân tích)  
deflection/deflexion (chệch hướng)

+ Một l và hai l: traveler/traveller  
totaled/totalled

+ Đặc biệt Mỹ : attorney (luật sư)  
Big House ( nhà tù)  
Blue-jean(quần bò)  
biz (việc)  
boys(bạn thân)  
Column (đảng chính trị)

+ Cùng tên gọi nhưng nghĩa khác : ( nghĩa Mỹ/ nghĩa Anh)  
billion (tỷ/triệu triệu)  
workhouse( nhà cải tạo/nhà tế bản)  
parley( hội nghị/ đàm phán)  
prep school (trường tư chuẩn bị vào đại học/trường tiểu học chuẩn bị vào trung học )

#### **65.** Tại sao tiếng Anh và tiếng Pháp có nhiều từ viết giống nhau thế ?

- Trước hết, nói qua nguồn gốc của tiếng Anh và tiếng Pháp. Chúng đều thuộc họ các ngôn ngữ An-Âu (Indo - European family). Tuy nhiên, tiếng Anh lại thuộc nhánh các ngôn ngữ Giecman (Germanic languages) gồm các tiếng Bắc Âu, Đức, Hà Lan..., còn tiếng Pháp lại thuộc nhánh Rôman (Romance languages) gồm các tiếng dẫn xuất từ tiếng Latinh dân gian thời Đế chế La Mã như Italia, Tây Ban Nha, Bồ đào Nha, Rumani... Về lịch sử, năm 1066, người Norman ở Pháp xâm chiếm Anh và đưa tiếng Pháp vào Anh, nhập với tiếng gốc Angles-

Saxons (gốc thổ âm Giecmơn) dần dần tạo thành tiếng Anh. Về địa lý, nước Anh chỉ cách nước Pháp vài chục cây số (qua eo biển Manche). Vì vậy, quan hệ Anh, Pháp rất gần gũi, và ngôn ngữ hai nước này ảnh hưởng nhau rất nhiều, thậm chí có một bộ phận rất giống nhau nữa. Đại để có những đặc điểm tương đồng, dị biệt sau :

+ Viết giống hay gần giống tiếng Pháp có nghĩa như nhau. Loại này thuận lợi cho người tự học tiếng nước này khi biết tiếng nước kia.

+ Viết giống hay gần giống tiếng Pháp, có nghĩa như nhau và có nghĩa khác nhau. Loại này , khi sử dụng phải cẩn thận ..

### **66.***Thuộc và hiểu bao nhiêu từ thì gọi là biết ngoại ngữ ?*

- Nhiều bạn viết thư hỏi câu này đối với các thứ tiếng khác nhau. Thực ra thì việc "biết" ngoại ngữ nên hiểu theo tinh thần như đã nêu ở câu hỏi đáp X của phần trên, chứ không có một tiêu chuẩn nào quy định căn cứ trên số lượng từ đã học và biết. Tuy nhiên, người ta cũng đưa ra khái niệm *vốn từ cơ bản* để học tiếng nước ngoài bước đầu, đặt cơ sở cho việc tiếp tục học sâu hơn nữa. Chẳng hạn, về tiếng Anh đã có " Anh ngữ cơ bản "( BASIC English) được C.K. Ogden nghiên cứu ra (từ 1926) nhằm mục đích sử dụng làm ngôn ngữ giao tiếp quốc tế đơn giản và học nhanh. " Anh ngữ cơ bản" chính thức được chính phủ Anh ban hành năm 1947 và chỉ gồm 850 từ( nếu so với một cuốn từ điển loại trung khoảng 100000 từ thì chỉ bằng 0,85%). Trong 850 từ cơ bản này có 600 từ chỉ đồ vật và sự việc ( danh từ), 150 từ chỉ tính chất, đặc điểm và 100 từ chỉ hành động, thao tác (trong đó đặc biệt giới hạn ở 18 động từ, một số giới từ và trạng từ). Đối với tiếng các thứ tiếng khác tuy không có một quy định nào về số lượng từ tối thiểu, song tham khảo mảng từ tiếng Đức trong chương trình Alles Gutte ! ( Tiếng Đức trên truyền hình) lưu hành tại Việt Nam cũng có khoảng 800 từ và mảng từ tiếng Nga trong một số cuốn sách tự học ngoại ngữ bình thường cũng có khoảng 1000 từ. Kinh nghiệm thực tế, đối với mọi ngôn ngữ, có khoảng 1000 từ là có thể giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày, có khoảng 3000 từ là có thể đọc sách ở mức độ khó trên trung bình . Tuy nhiên, đối với tiếng Trung quốc thì có ngoại lệ: phải biết 2000 từ cơ bản mới đủ giao dịch, và 5000 từ mới có thể làm việc được !

### **67.***Vậy có thể cho biết đôi nét về hệ ngôn ngữ An-Âu?*

-Hệ ngôn ngữ này có nguồn gốc xa xưa từ các nước Châu Âu và một số nước Á châu, trên một phạm vi lãnh thổ rộng lớn. Lăn theo các tài liệu từ những năm 2000 trước CN cho phép đưa ra những nét cơ bản và tiến trình của nó. Hệ này gồm một tá phân hệ (trong đó có Iran, Armeni, Hy Lạp, Ý, Slavơ, Anbani...) và một số từ ngữ khác nữa . Với sự phát hiện ra chữ Phạn vào thế kỷ 18 do nhà đồng phương học Anh W.Jones và những nghiên cứu sâu mối quan hệ giữa tiếng Phạn với tiếng Giecmơn, tiếng Hy Lạp, tiếng Latinh của F.Bopp (năm 1816 xuất bản cuốn sách *Hệ thống biến vị trong tiếng Phạn*) nguồn gốc của hệ này ngày càng sáng tỏ . Tuy F.Bopp không phải là người có công phát hiện ra rằng tiếng Phạn là có họ hàng với một số tiếng ở châu Âu và châu Á, nhưng ông có công trong việc phát hiện thêm nhiều về những mối quan hệ giữa các ngôn ngữ gần gũi. Lấy một ngôn ngữ này để soi sáng một ngôn ngữ khác, lấy những hình thái trong một ngôn ngữ này để giải thích hình thái của một ngôn ngữ khác, đó là nội dung của ngành " ngữ pháp so sánh" mà ông sáng lập, đồng thời làm sáng tỏ thêm về hệ An-Âu. Đó là một hệ ngôn ngữ cơ động, phong phú và có sự phân biệt chính xác giữa động từ và danh từ; có 8 cách, 3 số và 3 giống; còn chia động từ thì ưu tiên căn cứ vào khái niệm tình huống, các tiếp vĩ ngữ có vô số và tạo thành những từ chuyển hoá.

### **68.***Đã bao giờ thế giới có một ngôn ngữ chung ?*

- . Con người đã thử tạo ra một thứ ngôn ngữ chung từ thế kỷ 19. Chính ông Zamenhof, *Lejer Ludwik* (1859-1917) thầy thuốc và nhà ngôn ngữ học Ba Lan , một người hết sức *hy vọng* vào một thế giới chỉ nói một thứ tiếng , đã dám sáng tạo ra Quốc tế ngữ Esperanto (ngôn ngữ của sự hy vọng) từ năm 1887. Thứ tiếng này có ưu điểm là tập hợp được tối đa những quy tắc giản lược và bất biến của những thành phần ngôn ngữ cũng như từ vựng nhiều ngôn ngữ Châu Âu nên dễ học, dễ nhớ . Đã một thời,Quốc tế ngữ phát triển nhanh với các Câu lạc bộ Esperanto được thành lập ở nhiều nước trên thế giới (với lôgô Ngôi sao Xanh ), và ở nước ta

cũng đã sớm có câu lạc bộ này. Tuy nhiên, qua hơn một thế kỷ tồn tại, Esperanto vẫn chưa đạt được kỳ vọng là một thứ tiếng chung của thế giới., bởi nó chỉ thuần tuý là ngôn ngữ của giao lưu hữu nghị và trao đổi văn hoá trong một phạm vi hẹp.

### **69.** *Triển vọng về một thứ tiếng chung toàn cầu trong tương lai ?*

- Ngày nay, vẫn có xu thế tranh chấp giữa các ngôn ngữ mà hiến chương Liên Hợp Quốc đã ghi nhận là *ngôn ngữ giao tiếp quốc tế* như : tiếng Anh, Pháp, Nga, Tây Ban Nha, Trung Quốc. Quy định là một chuyện, nhưng thực tế lại là vấn đề khác. Với xu thế toàn cầu hoá ngày nay, với thực lực của các khối liên kết khác nhau trên thế giới, tiếng Anh ngày càng có vị thế trên thương trường (và chiến trường) ngày càng lấn lướt tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc tuy có hàng tỷ người sử dụng nhưng bị những hạn chế bởi việc khó latin hoá ngôn ngữ. Dù sao, cũng sẽ tới một ngày có tiếng nói sử dụng chung cho toàn cầu. Có thể là Tiếng Anh, tiếng Trung quốc hay một thứ tiếng sáng tạo mới từ... máy tính như một vài nhà tiên tri nào đó đã nói. Điều này khó mà trả lời chính xác được.

## **VI.1. MÁCH BẢO NGƯỜI TỰ HỌC**

### **70.** *Việc dịch quá sát tiếng mẹ đẻ ra tiếng nước ngoài có phải là sai lầm thường xảy ra đối với người học ngoại ngữ không ? Cách khắc phục ?*

- Đúng là do tư duy ngôn ngữ, thói quen sử dụng ngôn ngữ, người học tiếng nước ngoài thường tư duy xuất phát từ tiếng mẹ đẻ nên khi dịch thường cố gắng bám sát tiếng gốc, người ta gọi là "chấp" câu. Cũng tương tự những thói quen trong tiếng Việt, ta thường nói *con dao, cái kéo* chứ không mấy ai nói ngược lại; còn hỏi tại sao *cái nhà, cái cửa* trong tiếng Pháp lại là giống *cái, cái ngòai bút, cái cửa sổ* trong tiếng Nga lại là giống trung là điều không cần thiết, mà phải chấp nhận. Vậy phải quen thuộc với cách nói, cách viết của ngôn ngữ nước ngoài. Vì vậy phải *học thuộc* tất cả : về từ ngữ, về cách viết (cấu trúc câu). Cũng không nên đặt câu hỏi *tại sao* lại dùng giới từ này đi với động từ kia, mà phải thuộc lòng. Hội thoại sẽ giúp ta thói quen sử dụng những loại từ đó một cách tự nhiên.

Ví dụ : khi ta nói tiếng Anh: "Vào mùa hè trời rất nóng" thì không viết : "In summer, it has much hot" mà phải viết "It is very hot in summer" ; hoặc "Sáng nay tôi rất bận" thì không nói : " I have much work this morning " mà nói : " I am very busy this morning" hoặc " I have a lot of work to do this morning ". Tiếng Pháp cũng như vậy, khi cần viết " trong lúc chờ đợi hồi âm của ông" thì không viết "dans l'attente de vous lire" mà phải viết " dans l'attente de votre réponse "; hoặc muốn thể hiện ý " vào ngày thứ ba lúc 8 giờ" thì đừng viết "mardi en huit" mà phải là " de mardi en huit ",v.v..

### **71.** *Có cần thông thạo các thành ngữ của tiếng nước ngoài không ?*

- Trước hết, ta quan niệm rằng thành ngữ tiếng nước ngoài cần nghiên cứu ở đây gồm có: những cụm từ cố định, những tục ngữ, phương ngôn...mà người dịch tiếng không bao giờ nên ghép từng từ để dịch. Lấy tiếng Anh là thứ tiếng đa dạng cả về mặt ngữ nghĩa và hình thức, thường nhiều phen làm rầy rà cho người dịch thuật từ bản gốc tiếng Anh. Đối với những cụm từ thông dụng như : to lose one's head (mất bình tĩnh), to pour oil on troubled water (làm cho ai người con giận), to ride for a fall (chước lấy thất bại).. nếu cứ dịch theo kiểu ghép từ với từ thì không thể ai hiểu nổi !. Cũng như vậy, trong văn học, có nhiều tục ngữ được sử dụng, nếu có điều kiện, ta cố gắng tìm tục ngữ tương đồng mà dịch, không nhất thiết phải dịch thật sát nghĩa. Chẳng hạn : Money is a passport to everything → Có tiền mua tiên cũng được; to carry coals to Newcastle → chở củi về rừng; odds and end → đầu thừa đuôi thẹo. Tiếng Nga cũng rất phong phú về tục ngữ : Otkryvat' svoyi karty → lật bài ngựa ; nakhoditsa na tochke zamerzaniya → trì trệ; okatit kholodnoy vody → dội gáo nước lạnh (vào ai) vv... Những cụm từ cố định và thành ngữ nói chung có hàng vạn trong mỗi ngôn ngữ, cần bền bỉ học tập; song mỗi khi gặp phải ( hay nghi ngờ là) thành ngữ thì phải tra cứu cho được, tránh tình trạng dịch ẩu, tự biên tự diễn, làm hỏng cả bài dịch.

**72.** *Tìm hiểu đất nước có ngôn ngữ mình học tiếng có góp phần thuận lợi cho việc học tập không?*

- Giao tiếp là một phương cách quan trọng để học nói và hiểu tiếng nước ngoài trong các hoàn cảnh thực tế. Trong trường hợp giao tiếp giữa thành viên của các quốc gia của nhau., cần hiểu đất nước. Chẳng thế mà *môn ngôn ngữ-đất nước học* (Lingvostranovedenie) đã ra đời trong những năm gần đây. Đó là một lĩnh vực nghiên cứu liên ngành giữa ngôn ngữ học, giáo học pháp và đất nước học trong môn dạy tiếng, có mục đích giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa ngôn ngữ, tư duy, ý thức và xã hội xuất phát từ nhận thức : ngôn ngữ chỉ có thể là một phương tiện giao tiếp nếu có những kiến thức thích hợp làm nền cho nó. Với bộ môn này, ngôn ngữ học sẽ thể hiện được nội dung các đơn vị từ vựng tiêu biểu của mỗi nước, của mỗi chế độ xã hội, các đặc điểm phong cách văn học, các sắc thái tình cảm, các nét liên tưởng ngữ nghĩa. Chính tại Mỹ người ta đã đưa vào ngành ngoại ngữ những thuật ngữ về lối sống, cách cư xử. Đây là về mặt lý luận và những việc làm lâu dài nhằm phát triển ngôn ngữ học và việc học ngoại ngữ. Thử hỏi, một người Anh khi sang Việt Nam học tiếng Việt, nếu không hiểu về đất nước Việt Nam là một xứ sở của cây lúa nước thì họ sẽ lý giải như thế nào để hiểu được thành ngữ " *có nếp, có tẻ*" để chỉ việc sinh con 2 bề. Trong thực tế , việc tìm hiểu đất nước mình đang theo đuổi học tiếng của họ chỉ càng tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham quan du lịch chính xứ sở đó, hiểu biết con người tại đó và nhất là có ...động cơ rõ rệt trong việc học ngoại ngữ.

**73.** *Động từ trong các thứ tiếng hầu như khó hơn tiếng Việt rất nhiều, xin giới thiệu vài nét chung về loại từ này*

- Để hiểu thêm một cách khái quát vấn đề này, chúng ta hãy nói qua về *phạm trù ngữ pháp*, được tạo nên từ những ý nghĩa ngữ pháp khái quát nhất, được thể hiện ra bằng các hình thức khác nhau trong các loại từ của ngôn ngữ. Nói chung, các ngôn ngữ An-Au đều có phạm trù giống, số, cách của danh từ và phạm trù ngôi, thể, thì của động từ vv. Tiếng Việt không có phạm trù *thì* trong động từ. Tuy vậy, người Việt Nam vẫn phân biệt được hiện tại với quá khứ và tương lai khi dùng từ công cụ *đã, đang, sẽ* đặt trước động từ, có nghĩa là khái niệm về thì của tiếng Việt được "từ vựng hoá" chứ không được " ngữ pháp hoá" như tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức vv. Đã là ngữ pháp hoá là có những quy tắc nhất định để biểu đạt. Và phạm trù ngữ pháp của ngôn ngữ là do quá trình phát triển lịch sử của nó tạo thành nên nó không hoàn toàn giống nhau giữa các ngôn ngữ , dù trong cùng một hệ. Ví dụ : động từ trong tiếng Nga có 4 thì (hiện tại, tương lai đơn giản ( các động từ dạng hoàn thành), tương lai phức tạp (các động từ dạng chưa hoàn thành) và thì quá khứ. Động từ trong thức chỉ định của tiếng Anh có 12 thì : quá khứ thường, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, quá khứ hoàn thành tiếp diễn; hiện tại thường, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, hiện tại hoàn thành tiếp diễn; tương lai thường, tương lai tiếp diễn, tương lai hoàn thành, tương lai hoàn thành tiếp diễn. Động từ tiếng Pháp còn đa dạng hơn với 8 thì ở thức chỉ định, 2 thì ở thức điều kiện, 2 thì ở thức mệnh lệnh, 3 thì ở thức giả định. Tuy nhiên, cũng không có cơ sở để nói động từ nào trong số các thứ tiếng kể trên là khó hơn, nếu chúng ta biết rằng động từ trong tiếng Nga luôn luôn đòi hỏi cách kèm theo nó ( ví dụ : động từ "nakhodit'*xa-là, ở-* đòi hỏi cách 4, "nravitsa"-*hài lòng-* đòi hỏi cách 3, "obladat"-*nắm vững-* đòi hỏi cách 5. Rồi cách sử dụng động từ *hoàn thành* và *chưa hoàn thành*, cùng ngữ nghĩa của chúng cũng không đơn giản chút nào. Đối với động từ tiếng Anh thì phải nhớ hàng loạt các biến thể của động từ bất quy tắc ( thông dụng thôi đã có khoảng 700 động từ). Đó là chưa muốn nói đến ở một số động từ tiếng Đức, có đặc điểm là khi chia sẽ bị tách vắn đầu khỏi gốc. Ví dụ :

Động từ *anfangen* (bắt đầu) : Ich *fange* heute morgen *an*  
*zuruckkommen*(trở lại): Ich *komme* fruh *zuruck*  
*hierbleiben* (ở lại đây): Ich *bleibe* nicht *hier*

**74.** *Kỹ năng viết một lá thư bằng tiếng Anh ?*

Khi viết thư tiếng Anh bạn cần phân biệt tính chất của thư và đối tượng nhận thư để chọn cách viết và lời lẽ thích hợp. Thư cần được viết sạch sẽ, sáng sủa, lời lẽ ngắn gọn dễ hiểu, nhưng

đầy đủ ý và thành thật. Tránh sáo ngữ nhiều, nhất là trong thư từ mang tính chất giao dịch. Tuy nhiên, lời lẽ phải lịch sự mà chân tình, thân mật. Khi chưa quen viết thư bằng tiếng nước ngoài, nên soạn ra nháp. Kiểm tra cẩn thận các mặt về chính tả và ngữ pháp, các dấu chấm câu, các từ viết hoa. Đọc lại cẩn thận lá thư của bạn một lần cuối trước khi cho vào phong bì. Nếu lá thư liên quan đến việc kinh doanh, bạn cần có bản lưu ( bản photocopy hay lưu lại trên máy tính của bạn).

Phong bì phải được viết rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Không được tự ý viết tắt tên và địa chỉ. Địa chỉ người gửi phía tay trái, địa chỉ người nhận viết chính giữa. Hàng thứ hai thụt vào so với hàng thứ nhất, hàng thứ ba thụt vào so với hàng thứ hai...

Thành phần lá thư trong tiếng Anh, ngoài phần nội dung là chính, còn có 5 phần khác theo thứ tự từ trên xuống : Heading (địa chỉ người viết, ngày tháng), In side address (địa chỉ người nhận), Salutation (lời chào), The body of the letter (nội dung thư), Closing /complimentary (lời chào cuối thư), Signature (ký tên). Hai phần đầu, không có gì đặc biệt. Riêng phần *Salutation* cần chú ý để sử dụng cho thích hợp : Dear Sir, My dear Sir : Dear Sirs /Gentlemen (với người không quen biết); Dear Madam (dùng cho phụ nữ); Dear Mr+tên/Dear Mrs + tên ( với người quen biết ít ); My dear + tên, Dear friend, Dear teacher (với người quen thân); Dear Mama, Dear Daddy, Dear brother (với người thân). Phần thứ 5 *closing* viết cách phía dưới phần nội dung thư độ 2,3 dòng và bắt đầu từ giữa trang. Chữ đầu viết hoa, cuối cùng là dấu phẩy. Có các lời chào thông dụng sau:

- + Faithfully yours, Yours faithfully (đối với cơ quan)
- + Sincerely yours, Yours sincerely (giao dịch, người quen )
- + Yours cordially, Your sincere friend, Your friend ( bạn thân )
- + Yours lovingly, Your affectionateky (người thân trong gia đình )
- + Respectfully yours, Yours respectfully (người có địa vị , không quen)
- + Yours trully, Trully yours ( quen biết ít, khách khí )
- + Devoted, lovingly, your own, all my love (người yêu, vợ chồng )

Chú ý là vị trí chữ ký ở dưới *closing* một dòng, về phía tay phải. Nếu là thư từ giao dịch, nhất thiết phải viết hoặc đánh máy đủ và rõ họ tên, rồi ký bằng bút mực.

### **75.** Và kỹ năng viết thư bằng tiếng Pháp?

- Về nội dung thư, nói chung tương tự như đã giải đáp đối với thư tiếng Anh. Riêng về văn phong chú ý thêm :

- + Nên viết những câu ngắn, (dài nhất không quá 20 từ)
- + Loại bỏ các câu vô ích, khách sáo hay cường điệu
- + Tránh cách viết phủ định
- + Hạn chế sử dụng câu bị động
- + Không dùng các từ điệp ý.
- + Tránh bắt đầu lá thư bằng chữ *tôi* bằng và không lạm dụng từ này ở đâu câu.

-Cũng như tiếng Anh, cần phân biệt mức độ quen biết, thân sơ trong cách mở đầu một bức thư :

- + *Monsieur/Messieurs/ Monsieur, Madame* (với người không quen biết)
- + *Monsieur/Madame/Mademoiselle* (với người quen biết ít và kính trọng)
- + *Cher Monsieur/Chère Madame/ Chère Mademoiselle/ Cher ami/Chère amie* (quen biết, tỏ lòng quý mến)

- + *Cher Pierre/Mon cher Pierre/Chère Marie/ Ma chère Marie/Mon cher ami/Ma chère amie* ( bà con, bạn bè, người thân)

-Thư tiếng Pháp có nhiều cách kết thúc:

- + Thẻ hiện sự kính trọng, chân thành đối với người có địa vị cao :

*Je vous pris d'agrèer, Monsieur/Madame, l'expressions de ma haute considération*  
( Xin Ông /Bà nhận ở đây lòng ngưỡng mộ của tôi)

*Veillez agrèer, Monsieur/Madame, l'expression de mon respectueux dévouement*  
(Xin Ông/Bà nhận ở đây lòng thành kính của tôi)

...

+ Bày tỏ lòng kính trọng đối với người cấp trên hay cao tuổi hơn mình:  
*Veillez agréer, cher Monsieur l'expression de mes sentiments très respectueux*  
(Xin Ông nhận ở đây những tình cảm rất thành kính của tôi)  
*Je vous pris d'agréer, Madame, l'expression de mes sentiments distingués*  
( Xin Bà nhận ở đây lòng tôn kính của tôi)

...

+ Thể hiện sự biết ơn :  
*Croyer Monsieur, à toute ma reconnaissance.*  
(Xin ông tin vào sự biết ơn chân thành của tôi.)

## **76.** Kỹ năng viết thư giao dịch kinh tế ?

- Trong cách viết thư giao dịch và kinh doanh cần chú ý 4 điểm :

+ Rõ ràng và ngắn gọn : Vì công việc kinh doanh bận rộn nên thư từ giao dịch phải gọn nhất và đơn giản nhất. Nếu nội dung không thể ngắn gọn được thì cố gắng cô đọng và khống chế độ dài thư. Thư càng dài thì người viết càng phải chờ trả lời lâu.

+ Mức độ của tầm quan trọng : Có thể nói rằng trong thư tín giao dịch kinh tế không bao giờ nhấn đủ mạnh đúng mức độ quan trọng . Sự chênh lệch ít nhiều trong giá cả được nhà sản xuất xem là " đáng kể". Tầm quan trọng trở thành mức độ phóng đại lên hay nói giảm đi. Khi giá cả cao, người bán có thể công nhận là chúng "cao chút ít" trong khi người mua khẳng định là " quá cao". Trong thư nên dùng lời lẽ cương quyết, chứ không nên thoá mạ. Nếu đang có tranh chấp với người/ công ty mà bạn phải viết thư đến, thì hãy chọn một giọng đanh thép, thậm chí có ý dọa dẫm, nhưng vẫn phải nhã nhặn và lịch sự, nếu không mọi lập luận của bạn sẽ mất hết trọng lượng.

+ Lặp lại các từ : Không cần thiết phải đi tìm đồng nghĩa để tránh dùng lặp đi lặp lại . Bạn không nên mất thì giờ vô ích , hoặc giả tìm phải từ đồng nghĩa không thích hợp lại gây nghi hoặc. Ví dụ : trong thư giao dịch về sơn, sau khi đã dùng từ "colour (màu)" ba, bốn lần, bạn lại định thay bằng từ "shade (sắc thái). Do sự không đồng nghĩa giữa " one of each colour" với "one of each shade ", sẽ làm rối mù. Tương tự, cũng không phải thay từ có nghĩa là *loại* "kind" hoặc "type" bằng "sort" làm gì dù cho trước đó bạn đã viết đến vài ba từ này !

+ Để tra cứu : Trong bất cứ là thư nào, bạn cần đánh số ghi nhớ ( ngay phía trên, bên trái, ngay dưới ngày tháng) để đỡ mất thì giờ khi tìm kiếm và để khi bên đối tác trả lời dẫn liệu cũng dễ dàng.

+ Sử dụng các cụm từ thông dụng cho viết thư giao dịch : We are interested in...; We should be obliged if ...; It's our intention to...; We look forward to...; Start to import -start importing...In event of...; Give a quotation...; With regard to...; Opportunity of seeing...; We regret that...; With the result that...; We have ordered accordingly...; We beg to acknowledge...; Provided that... You may write to our customers...Having once visited our showrooms...; On cheking/unpacking/making...Much to high/far to high...

## **77.** Có cách nào để nhớ khi học ngoại ngữ ?

Khoa học hiện đại đã xác định rằng trí nhớ là một hệ thống lưu giữ và tái sản xuất thông tin. Ngay từ thời xa xưa, người ta đã có ý đồ muốn giải thích về *cơ chế của sự nhớ* (Arixtot, thế kỷ IV tr CN), mãi tới những thập kỷ sau này của thế kỷ XX mới có cách giải thích được hiện tượng đó một cách có cơ sở khoa học .Khả năng chứa thông tin của bộ não dường như là vô tận , với dung lượng tổng cộng là  $2,8 \times 10^{20}$  bit. Rõ ràng là nó có khả năng tiếp nhận thông tin và sàng sàng có chỗ để cho bạn ...nhớ. Nếu con người đọc nhiều, suy nghĩ nhiều thì trí nhớ ở dạng hoạt động tích cực . Người ta đã ví rằng, khi đó " trí nhớ như những ngọn lửa sáng chói của hàng trăm ngọn nến soi sáng quá trình xử lý và lưu giữ thông tin " và khi ở trạng thái bị động, " nó chỉ là ngọn lửa leo lét, không soi tỏ thông tin và không đưa vào lưu giữ sâu trong bộ não được ". Trong thực tế học tập, như học ngoại ngữ, ai cũng có khả năng nhớ, nhưng phải tư duy để nhớ. Thực chất đây là phương pháp để nhớ. Mỗi người có thể có một "sáng kiến riêng", song có hiệu quả nhất là tư duy kiểu " *quên cái tương đồng, nhớ cái tiểu dị*". Điều đó có nghĩa là đối với



những nguyên tắc chung cần phải quên nó đi ngay sau khi đã hiểu (sau một quá trình tư duy-nhớ chủ động) và phải học thuộc để nhớ những chi tiết. Ví dụ : đối với động từ tiếng Anh, chỉ cần hiểu các nguyên tắc chia của động từ thường (có quy tắc), sau đó tập trung vào học thuộc lòng các động từ bất quy tắc. Một người đã biết tiếng Pháp, khi học tiếng Nga thì cần biết vận "э" của tiếng Nga tương đương với vận e trong tiếng Pháp, cộng với quy tắc phiên chuyển tương tự các tiếp đầu ngữ equ → ekvi; ; ex→ekx , tiếp vĩ ngữ tion → txja vv. ta sẽ không cần nhớ cả vận "э" này nữa. Tóm lại có nhiều kinh nghiệm học tiếng nước ngoài, bạn nên thu thập để bớt phải nhớ sau khi đã hiểu vấn đề. Học biến cách trong ngoại ngữ cũng phải nghĩ ra cách nhớ của riêng mình ( tuyệt đối không nên thắc mắc tại sao họ lại " biến" như thế ! ) Tuy nhiên, việc học thuộc lòng từng đoạn văn tiêu biểu, từng câu thơ hay của ngôn ngữ bạn theo đuổi là điều rất cần thiết. Đó là phương cách để nhớ lâu và "có vốn" sinh động để ta học viết, học nói...

### **78.** Các kinh nghiệm của việc học ngoại ngữ ?

- Nếu hiểu đúng như định nghĩa trong từ điển " *Kinh nghiệm là sự hiểu biết do thực hành đem lại* " thì không ai có kinh nghiệm giống ai, vì mỗi người học tập và sử dụng ngoại ngữ trong hoàn cảnh và điều kiện khác nhau. Đó là cả một quá trình mây mờ, khắc phục khó khăn để đi tới kết quả. Tuy nhiên, dựa vào những ý kiến tham khảo được ở lứa tuổi trẻ, thì thấy rằng:

+ Trong học tập phải đảm bảo liên tục, cố gắng tiếp xúc hàng ngày với ngôn ngữ mình theo đuổi, tức là phải *chuyên cần*

+ Gặp bài khó hiểu, khó làm phải giải quyết cho được bằng mọi cách, tức là phải *kiên quyết*

+ Không nôn nóng, không học liên tục nhiều giờ trong ngày, tức là phải  *bình tĩnh*

+ Cố gắng tranh thủ thời cơ để giao tiếp bằng ngôn ngữ đang học , tức là phải  *thực hành*

+ Học theo phương pháp thích hợp với mình, tức là phải  *sáng tạo*.

Có đủ năm phẩm chất trên , chắc chắn các bạn sẽ đạt mục đích của mình một cách tốt đẹp:

"Chuyên cần, kiên quyết, thực hành

Bình tĩnh , sáng tạo ắt thành công ngay "...

### **79.** Riêng tác giả đã có kinh nghiệm gì trong quá trình tự học ngoại ngữ ?

Trong câu hỏi trên chúng tôi đã nêu những kinh nghiệm chung để học ngoại ngữ thành công, song vì bạn muốn biết cụ thể hơn nên tôi cũng xin nêu một số biện pháp đã áp dụng :

1. Phải nắm vững ngữ pháp. Muốn vậy phải làm hết các bài tập, xong mỗi phần phải tự tóm tắt bằng bản biểu.

2. Phải mau chóng tạo cho mình một vốn từ. Học ở bài khoá, ở từ điển, ở bất cứ nơi nào có viết ngoại ngữ đó ( phụ đề phim, bảng quảng cáo, các hướng dẫn sử dụng thuốc men, máy móc, gia cụ, vv. Không phân biệt loại từ văn học, khoa học kỹ thuật, ngành nghề, đều học cả...

3. Sau một thời gian làm quen với ngoại ngữ phải gắn với thực tiễn ngay, tức là sử dụng :

- dịch thuật (chọn tài liệu từ dễ đến khó, dịch từ chuyên môn đến văn học)

- giao dịch (trong công tác, tạo thời cơ tiếp xúc với người nước ngoài, học cách nói )

- ra nước ngoài khi có điều kiện ( nếu đi với nhiều người, cố tách ra để tự giao tiếp)

- mạnh dạn nhận làm tài liệu ngoại ngữ cao hơn trình độ hiện hữu của mình và phấn đấu làm cho được

4. Học tập những dịch giả có tiếng bằng cách đọc các bản dịch đã xuất bản của họ, tiếp cận với sách báo nước ngoài

5. Nghiên cứu ngôn ngữ học để có cái nhìn tổng quát khi đã học qua vài ngoại ngữ rồi

6. Cố gắng có tác phẩm ( dịch sách khoa học, truyện, làm từ điển, viết chuyên luận bằng ngoại ngữ, vv.) để ngày càng nâng cao trình độ của mình.

7. Sẵn sàng hướng dẫn người tự học

**80.** *Vậy tác giả có kinh nghiệm gì trong việc hướng dẫn học ngoại ngữ ?*

Do nhiều năm tự học ngoại ngữ, tôi đồng cảm được với những băn khoăn và vướng mắc của người tự học và mới sử dụng ngoại ngữ. Theo tôi, nhiệm vụ của người hướng dẫn cho học viên là :

- Gây cho người học hứng thú và có hiểu biết khái quát ngay từ đầu về thứ tiếng họ chọn học
- Làm cho học viên tự tin là họ có thể học tập tốt
- Làm cho học viên biết rằng muốn học ngoại ngữ giỏi thì phải trau dồi tiếng Việt
- Làm cho học viên hiểu được cái khác cơ bản của ngoại ngữ so với tiếng Việt
- Nêu được cái hay của ngoại ngữ đang học và những cái khó nhưng có biện pháp khắc phục để học viên không nản
- Vạch cho học viên một kế hoạch thời gian, tư vấn về tài liệu tối thiểu cần có, căn cứ vào khả năng tiếp thu ngoại ngữ của họ.

## VIII. PHIÊN CHUYỂN TÊN RIÊNG VÀ THUẬT NGỮ VAY MƯỢN

**81.** *Khi dịch thuật, vai trò của việc phiên chuyển tiếng nước ngoài như thế nào ?*

- Đến năm 1990, trên thế giới có gần 5000 ngôn ngữ, trong đó khoảng 1/10 có chữ viết. Sự giao tiếp ngôn ngữ bằng chữ viết của loài người đến nay trải qua 3 hình thức khác nhau. Đó là *phiên âm* (dựa vào hệ thống âm vần và chữ viết của người bản ngữ), *chuyển tự* (chuyển từ ngôn ngữ nước này sang chữ nước khác - chủ yếu dùng bảng chữ cái Latinh) và *viết nguyên dạng* (bê nguyên xi tiếng nước ngoài). Ba hình thức này song song tồn tại. Tuy nhiên, trong dịch thuật ta thường gặp loại thứ hai và thứ ba. Trên sách báo hiện nay tồn tại sự không thống nhất về phiên chuyển tiếng nước ngoài ra tiếng Việt. Vì cách đọc tiếng nước ngoài thường khó chuẩn, nên mỗi người chuyển tự một kiểu. Ngay việc chọn bảng chữ cái nào để phiên âm và chuyển tự cũng không thống nhất nên có nhiều phương án khác nhau để phiên chuyển một từ (thường là tên riêng). Ví dụ : Pêtec-bua, Peterbua, Péterburg, Pê-téc-bua; Amadôn, Amazoon, Amazone vv...chưa kể trường hợp "dịch" luôn cả tên riêng Italia → Y, New York → Nữu ước, Moxkva → Mạc Tư Khoa. Một số tác giả lại viết nguyên dạng viên cố là "không phiên âm đúng được, thì làm sao có thể chuyển ngữ chính xác được ?"

**82.** *Nhà nước đã có những văn bản nào để quy định ?*

- Năm 1968, Ủy Ban khoa học xã hội Việt Nam (nay là Trung tâm Khoa học xã hội & Nhân văn Quốc gia) đã ban hành *Quy định tạm thời về quy tắc phiên thuật ngữ nước ngoài ra tiếng Việt*, song trong quá trình áp dụng vẫn còn nhiều vấn đề phải giải quyết và thống nhất thêm. Có rất nhiều ý kiến phát biểu trong các cuộc hội thảo và trên báo chí về tình trạng lộn xộn trong phiên chuyển tiếng nước ngoài ra tiếng Việt, nhất là từ thời mở cửa. Trước đó cũng đã có một số tác giả quan tâm đặc biệt đến vấn đề này, nhưng chỉ chú trọng riêng về phiên thuật ngữ khoa học kỹ thuật. Chẳng hạn, tác giả Lê Trọng Bổng đã mạnh dạn đưa ra "Quy tắc phiên thuật ngữ khoa học-kỹ thuật, quy tắc phiên tên riêng thuộc 20 ngoại ngữ" (1983). Theo tiến sĩ ngữ văn Vương Toàn thì "việc thống nhất cách phiên âm và chuyển tự là một nội dung của xây dựng tiếng Việt tiêu chuẩn thống nhất, mà phương hướng đề ra là chuẩn mực hoá chính tả và thuật ngữ khoa học... Nhưng tiếc là đến nay người ta vẫn chưa thống nhất về cách thức phiên âm "

**83.** *Đề nghị giới thiệu cho biết một văn bản quy định hiện hành về phiên chuyển tên riêng và thuật ngữ vay mượn để có thể áp dụng ngay được ?*

- Trong lúc chờ đợi Nhà nước ban hành một số quy tắc chuẩn hoá chính tả, chuẩn hoá thuật ngữ, Ban biên soạn từ điển Bách khoa Việt Nam đã nghiên cứu

và ban hành sử dụng cho việc biên soạn Từ điển bách khoa " *Quy tắc chính tả và phiên chuyển tên riêng và thuật ngữ vay mượn tiếng nước ngoài*", áp dụng từ tháng 4/2000. Chúng tôi xin trích giới thiệu với bạn văn bản này để tham khảo. Đối với việc phiên chuyển tiếng nước ngoài, đã đưa ra nguyên tắc chung là : *Phiên chuyển tên riêng nước ngoài bằng các âm, vần và chữ Việt dựa vào cách đọc trực tiếp của nguyên ngữ có thể biết được. Trường hợp chưa đọc được nguyên ngữ thì phiên chuyển gián tiếp qua ngôn ngữ khác*

a) Đối với các ngôn ngữ thuộc ngôn ngữ có chữ viết dùng bảng chữ cái Latinh ( Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Italia, vv.) thì phiên âm theo cách đọc trực tiếp các ngôn ngữ đó, chú thích nguyên dạng tên gốc đặt giữa hai ngoặc đơn ( hoặc có bảng đối chiếu kèm theo sách)

Ví dụ : *Camaguây* ( Tây Ban Nha : *Camaguey*), thành phố ở Cuba.

*Aizonac* ( Đức: *Eisenach*), thành phố ở Đức

*Oelinh-ton* ( Anh : *Wellington*), thủ đô của Niu Zilân

*Vacsava* ( Ba Lan : *Warszawa*), thủ đô của Ba Lan

*Oasinhton* ( Mỹ : *Washington*), thủ đô Hoa Kỳ

Giôcgơ Luy Lơlec *Buyfông* ( Pháp : *Georges Louis Leclerc Buffon*), nhà tự nhiên học Pháp.

*Xune Becxtrom* ( Thụy Điển : *Sune Bergstrom*), nhà sinh học Thụy Điển.

*Clinton Jâuzip Đâyvison* ( Anh : *Clinton Joseph Davisson*) nhà vật lí học

Mỹ

b) Đối với các ngôn ngữ không dùng bảng chữ cái Latinh như các ngôn ngữ Ả-rập, Nhật, Triều Tiên, Lào, vv. nếu chưa phiên được bằng cách đọc trực tiếp thì phiên qua ngôn ngữ trung gian ( tùy theo ngôn ngữ đó sử dụng tiếng Anh, Pháp hay tiếng nước khác), chú thích ngôn ngữ trung gian giữa 2 ngoặc đơn, ví dụ: Niu Đêli ( Anh : *New Delhi*)-thành phố của Ấn Độ hoặc phiên qua dạng Latinh của ngôn ngữ đó nếu có. Ví dụ : *Maxcat* ( *Masqat*)- thủ đô của Ôman ( so sánh tiếng Pháp : *Mascate*)

c) Đối với tiếng Nga, phiên trực tiếp từ tiếng Nga có thể lược bỏ trọng âm, Ví dụ : *Lômônôxốp M.V.* ( *Lomonoxov M.V.*); *Lêningrat* (*Leningrad*); *Tachiana/Tatiana* (*Tat'yana*).

d) Đối với tiếng Hán, phiên theo âm Hán -Việt ( có thể chú thích dạng Latinh hoặc chữ Hán theo mẫu chữ in của Trung Quốc). Ví dụ : *Đỗ Phủ* (*Du Fu*), *Bắc Kinh* (*Beijing*). Một số trường hợp không đọc được theo âm Hán-Việt thì phiên theo dạng Latinh của tiếng Hán. Ví dụ : *Alasan* (*Alashan*)- sa mạc ở phía Bắc Trung Quốc.

e) Đối với tên riêng nước ngoài đã quen dùng ( nhất là phiên theo Hán -Việt) thì giữ nguyên ( cần thống kê cụ thể và xử lí từng trường hợp). Ví dụ : Anh, Pháp, Mỹ, Thụy Sĩ, Lý Bạch, Lỗ Tấn, Kim Nhật Thành. Tuy nhiên, nếu có những thay đổi mới về tên riêng theo hướng gần với nguyên ngữ ( hoặc nước đó đã thay đổi tên gọi ) thì sẽ viết tên riêng nước ngoài theo cách mới, có chú thích nguyên ngữ và tên gọi cũ đặt trong ngoặc đơn. Ví dụ : *Ôxtrâyli-a* ( cũ : *Uc*); *Italia* ( cũ : *Y*); *Myanma* ( cũ : *Miến Điện*); *Đôn Kihôtê* ( cũ *Đông Kísôt*).

**84.** Trong văn bản giới thiệu trên có quy định **cách viết tên riêng nước ngoài bằng chữ Việt** không ?

- Trong " Quy tắc chính tả và phiên chuyển tên riêng và thuật ngữ vay mượn tiếng nước ngoài" cũng quy định cách viết như sau :*Viết liền các âm tiết theo đơn vị từ*, hoặc viết rời dùng gạch nối giữa các âm tiết (Louis → Lu-i), không đánh dấu thanh điệu của tiếng Việt. Ví dụ : Gôxen Xanvado *Aliendê* (Tây Ban Nha : Gossen Salvador *Allende*); Hainơrich Bruyninh (Đức : Hein rich *Bruning*).

**85.** Trong cách phiên chuyển tiếng nước ngoài, sử dụng bảng chữ cái của nước ngoài hay thuần Việt ?

- Câu hỏi của bạn chứng tỏ bạn đã vướng mắc đôi lần trong việc phiên âm, chuyển tự. Vấn đề này, trước nay rất tùy tiện: đại để có các cặp : ph↔f, gi↔j, đ↔z, ch↔s vv., và các cặp phụ âm có r : b↔r↔br, c↔r↔cr, t↔r↔tr, ph↔r↔fr vv. không thống nhất trong các bản dịch, nhất là phục vụ đối tượng không biết ngoại ngữ ( báo chí hàng ngày, thông báo.khoa học ..). Vẫn theo Ban biên soạn từ điển Bách khoa Việt Nam, quy định một số điểm như sau :

+ Mượn 3 con chữ F, J, Z (f, j, z) để phiên các tên riêng và thuật ngữ vay mượn tiếng nước ngoài. Ví dụ : Frăngxoa Busê ( Pháp : Francois Bouchet), Jêm Biucanon (Anh : James Buchanan)

+ Cấu tạo tổ hợp phụ âm đầu âm tiết gồm 2 phụ âm : br, kh, xc.... Ví dụ : Đrông ( Pháp : Druon); Frăng xoa (Pháp : Francois); Xcalati (Italia : Scarlatti)

+ Các phụ âm cuối vẫn, cuối từ vẫn giữ nguyên các phụ âm cuối tiếng Việt : n, m, p, t, c, ch, ng, nh. Ví dụ : Madrit ( Tây Ban Nha : Madrid); Aptalông ( Pháp : Aftalion)

+ Các cặp con chữ i và y; ph và f; j và j đều được dùng để phiên căn cứ vào nguyên ngữ, nguyên ngữ dùng con chữ nào thì chuyển sang tiếng Việt con chữ tương ứng. Một số trường hợp thêm ơ : Marơ (Marr), Tơroa ( Trois), Phiden Caxtơrô ( Phidel Castro).

## IX. THUẬT NGỮ

**86.** Thuật ngữ là gì?

- Mọi ngành khoa học, tự nhiên hay xã hội đều phải có một tập hợp từ ngữ được xác định một cách nghiêm ngặt , dùng để biểu thị khái niệm về sự vật, hiện tượng, hoạt động, đặc điểm trong ngành đó. Lớp từ vựng bao gồm những đơn vị từ vựng như vậy được gọi là *hệ thuật ngữ* của mỗi ngành khoa học. Cũng có nhiều cách định nghĩa thuật ngữ; chẳng hạn A. Reformaski đã gọi thuật ngữ là " những từ chuyên môn có nghĩa đặc biệt, cố gắng *chỉ có một nghĩa* với tính cách biểu hiện chính xác các khái niệm và tên gọi các sự vật ". Đặc điểm của thuật ngữ, theo Ju.S. Stepanov, một trong những nhà ngôn ngữ học nổi tiếng thế giới là " mọi quá trình diễn ra xung quanh một trục trung tâm, đó là từ đồng âm- thuật ngữ ". Như vậy, ý nghĩa của một từ có thể tiến đến giới hạn chuyển hoá xa nhất, tách rời khỏi ngôn ngữ phổ thông và trở thành thuật ngữ trong một chuyên môn nào đó; và đến lượt nó, do thuật ngữ được sử dụng hết sức phổ biến trong đời sống xã hội, nó vượt ra khỏi lĩnh vực chuyên môn hẹp để trở thành ngôn ngữ phổ thông. Lấy

ví dụ: từ *công trình* hết sức phổ biến trong đời sống xã hội, từ văn học nghệ thuật đến khoa học kỹ thuật, nhưng riêng đối với ngành xây dựng, nó là thuật ngữ trong hệ, với định nghĩa sau : " là sản phẩm hoàn chỉnh của một quá trình hoặc một công việc xây dựng có mục đích. Công trình có quy mô khác nhau: lớn thì như thuỷ điện Hoà Bình, cầu Thăng Long, nhỏ thì như một tường rào,, một cái cổng, vv."(TĐBKVN, tậpI, tr.595). Cũng là từ đồng âm, nhưng rõ ràng là khác nghĩa với "công trình" trong ngành văn học-nghệ thuật.

### **87.***Những tính chất cơ bản của thuật ngữ ?*

- Nhìn chung, tính chất khoa học của thuật ngữ được thể hiện ở các tính sau đây: tính chính xác, tính hệ thống và tính quốc tế:

+ Tính chính xác : thể hiện ở cả mặt ngữ nghĩa lẫn hình thức. Do nó biểu thị cái khái niệm mà chúng gọi tên, nên khi nghe hoặc đọc thuật ngữ đó ta chỉ hiểu một khái niệm khoa học ứng với nó mà thôi. Tính một nghĩa của thuật ngữ cần được hiểu là trong mỗi ngành khoa học, mỗi thuật ngữ chỉ biểu thị một sự vật/khái niệm mà thôi.

+ Tính hệ thống: đó là sự tương ứng giữa hệ thống khái niệm (cái được biểu đạt) và hệ thống ký hiệu (cái biểu đạt), và còn do quan điểm học thuật, những người thuộc trường phái khác nhau có thể xây dựng những khái niệm khác nhau.

+ Tính quốc tế: để đảm bảo hai tính chất trên, hình thức vay mượn thuật ngữ ngày càng được phát triển trong mọi ngôn ngữ , và đáng chú ý là có những thuật ngữ vay mượn đang thay thế cho thuật ngữ có sẵn. Đó là xu hướng quốc tế hoá thuật ngữ khoa học trong quá trình làm giàu lẫn nhau giữa các ngôn ngữ về mặt từ vựng.

### **88.***Tại sao trong công việc dịch thuật phải chú trọng đến thuật ngữ ?*

- Khi đã hiểu thuật ngữ là gì và 3 tính chất cơ bản của thuật ngữ, chúng ta dễ dàng nhận thức được rằng những người làm chuyên môn nói chung và dịch thuật phục vụ chuyên môn nói riêng *không được phép làm lẫn thuật ngữ với từ thông thường*. Ngoài ra, nhiệm vụ của người dịch thuật là làm cái việc trao đổi thông tin cả trong và ngoài nước thì phải chú ý nhiều đến *yếu tố quốc tế* trong thành phần từ vựng , đồng thời phải chú ý đến tính dân tộc và tính đại chúng của thuật ngữ để không chạy theo một bê nguyên văn tiếng nước ngoài vào các bản dịch, chẳng đếm xỉa đến đối tượng phục vụ độc giả của tài liệu. Cái gì đáng phiên chuyển thì nhất thiết phải phiên chuyển, từ nào để nguyên gốc thì cũng phải theo những nguyên tắc quy định thống nhất của nhà nước.

### **89.***Con đường dịch thuật có thể làm phong phú thuật ngữ, có đúng không ?*

- Trong quá trình trao đổi thông tin hoặc chuyển giao công nghệ từ nước này sang nước khác, tất nhiên có những thuật ngữ được " nhập", mà trước đó chưa có; và không qua con đường nào khác là dịch thuật. Tại Việt Nam, những năm 60 của thế kỷ 20 là thời kỳ Miền Bắc khôi phục phát triển kinh tế trong giai đoạn cách mạng mới và bắt đầu xây dựng những cơ sở ban đầu của Chủ nghĩa xã hội. Những khái niệm mới trong công tác tổ chức và thực hiện thiết kế , cũng như các phương pháp thi công mới trong xây dựng được nhập vào nước ta thông qua hai thứ tiếng Hoa và Nga do hai nguồn tài liệu có được từ Trung Quốc và Liên Xô(cũ). Trước đó, trong ngành xây dựng chưa hề biết những khái niệm (và thuật ngữ) như : thống nhất hoá

(Nga: unifikatxia ), điển hình hoá (tipizatxia), phân vùng xây dựng (klimatichexkoe rajonirovanie), thiết kế điển hình (tipivoje proektirovanie), vv. Sau này trong quá trình sử dụng, chúng ta dần dần đặt tên lại cho phù hợp với khái niệm của nó. Lấy trường hợp thuật ngữ " điển hình hoá" đã nêu ở trên làm ví dụ: ban đầu, người dịch tiếng qua tiếng Hoa nên đặt tên là " định hình hoá", sau này mới đổi là " điển hình hoá" cho phù hợp với khái niệm đã được biểu đạt như sau : *Điển hình hoá*: " Xu hướng kỹ thuật trong thiết kế và xây dựng, cho phép xây dựng các công trình cũng như sản xuất cấu kiện trên cùng một cơ sở các thiết kế được khởi thảo đặc biệt, có áp dụng các giải pháp thống nhất về mặt bằng, hình khối và kết cấu, có kể tới các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tiên tiến". Cho đến những năm 80, khi mở cửa, về kinh tế, chúng ta ít dùng thuật ngữ " chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật( Nga : ekonomichexko- tekhnichexkoe pokazanie)", mà áp dụng hàng loạt các thuật ngữ từ tài liệu tiếng Anh: luận cứ kinh tế khả thi ( economical feasible

analysis), luận cứ kỹ thuật khả thi (technical feasible analysis),vv. Xem thế thì biết rõ thuật ngữ du nhập vào nước ta theo cả con đường dịch thuật.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH**

### **TIẾNG VIỆT :**

1. *Ferdinand de Saussure* -Giáo trình ngôn ngữ học đại cương, nxbKHXH.Hà Nội, 1973
2. *Ju.X. Xtêpanov*- Những cơ sở của ngôn ngữ học đại cương, nxb ĐH&THCN. Hà Nội, 1977
- 3.*Vương Toàn, Đái Xuân Ninh...*-Ngôn ngữ học: Khuynh hướng,-Lĩnh vực-Khái niệm; nxbKHXH. Hà Nội,1986
- 4.*Vương Toàn*- Từ gốc tiếng Pháp trong tiếng Việt, nxb KHXH.Hà Nội,1992
- 5.*Vũ Thanh Phương , Bùi Y*- Ngữ pháp tiếng Anh, nxb ĐH&THCN,1975
6. *Lê Trọng Bổng*-Quy tắc phiên thuật ngữ KHKT.Báo Khoa học và Đời sống, 1983
7. *Hữu Ngọc,Việt Tiến-E.Hodgkin...* Sổ tay người dịch tiếng Anh, nxb Giáo dục. Hà Nội, 1996
8. *Phạm Văn Bảng*- Sách học tiếng Pháp, nxb ĐH&THCN.Hà Nội, 1976
- 9.*Phan Hoài Long* - Tuyển tập 236 mẫu thư giao tiếp tiếng Pháp, nxb Đà Nẵng, 1996
10. *Nguyễn Huy Côn* - Kỹ thuật đọc nhanh các sách báo và tài liệu KHKT,nxb Trẻ.TPHCM,2000
11. *Nguyễn Huy Côn*-Ngôn ngữ kiến trúc-Xây dựng-một hệ thống ngôn ngữ hoàn chỉnh.TTTTXD,1987.
12. *Nguyễn Huy Côn* -Từ điển xây dựng (giải thích), nxb Xây dựng, Hà Nội,1994
- 13.*HĐQGTTĐBKVN* - Quy tắc chính tả và phiên chuyển tên riêng và thuật ngữ vay mượn tiếng nước ngoài, Hà Nội,4-2000
14. *Trần Tất Thắng, Phan Khôi..* Từ vựng tiếng Anh hiện đại ,nxb Giáo Dục, 1997

### **TIẾNG NGA**

1. *N.G. Khromets* -Xpravochnik po ruxkoi grammatike dla inoxtrantsev.Moxkva,1961
- 2.*IXI*- Edinnaja terminologja v xtroitelxtve , SEV,1975
- 3.*XI.Ozhigov*- Xlovar Ruxkogo Jazika, Moxkva, 1968
- 4.*Nguyen Huy Côn,Lê Ung Tương*- Ruxko-Vietnamxki Xtroitelni Xlovar' ,Moxkva,1989

### **TIẾNG ANH**

- 1.*T.J.Fitikides* - Common mistakes in English . Sông Bé, 1989
- 2.*C.O.I*- Britain -An official handbook.London,1982
- 3.*M.I.Dubrovin*- A book of Russian Idoms.Moscow,1987
- 4.*E.I.Dubrovik*- 1200 Most Useful English Words.Minsk,1989
- 5.Hyperglot Software Company - Learn to speak French-Text & Workbook. Knoville,1994
6. *A.B.Kench* -The Language of English Business Letters.Hongkong,1978

7. Grace Yi Qiu Zhong, Praticia Noble Sullivan-Arco TOEFL Super Course, pub. Tre, 1998

### TIẾNG PHÁP

1. G. Koudyrskaja - Lisons nous memes, Langue Russe, 1984
2. Annie Monnerie - Intercode. Méthode de Français Langue Etrangère, Larousse, 1982
3. Bescherelle - L'art de conjuguer ou dictionnaire des 8 mille verbes usuels, A. Hatier, 1962

### TIẾNG ĐỨC

1. Alles Gutte ! - Ein deutscher Fernsprehkurs, Langenscheidt, Zurich, 1991
2. Deutsch-Vietnamesisch Wörterbuch, Leipzig, 1987

### TIẾNG HOA

1. Đào Duy Anh : Hán Việt từ điển, nxb Minh Tân, Paris 1949
2. Từ điển Hán Việt . Thương vụ ấn thư quán, Bắc Kinh, 1994.

## PL.1 . MẪU CÂU CHÀO MỪNG, CHÚC TỤNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

### TIẾNG ANH:

- |   |  |
|---|--|
| - Seasons' Greeting<br>and best wishes for the New Year           | - Chúc mừng mùa nghỉ và Năm Mới<br>với những điều tốt đẹp nhất   |
| - Seasons' Greeting<br>with all good wishes for the New Year      |  |
| - With best wishes<br>for Christmas and the New Year              | - Chúc một mùa Giáng sinh vui vẻ và một Năm<br>Mới hạnh phúc   |
| - Merry Christmas<br>and best wishes for a happy New Year         |  |
| - May the New Year be good for you and<br>your Nation             | - Chúc bạn và dân tộc bạn một năm mới tốt lành<br>- Luôn nghĩ đến bạn và cầu chúc bạn một mùa<br>Giáng sinh vui vẻ |
| - Thinking of you and wishing you a<br>wonderful Christmas Season | - Ban Giám đốc Nhà xuất bản Thanh Niên gửi lời<br>chúc mừng tốt đẹp nhất nhân dịp lễ Giáng sinh và<br>Năm Mới      |
| - From the Directors and Staff of<br>Youth Publishing House       |  |
| Greetings and best wishes for<br>Christmas and the New Year       |  |
| - Happy Birthday  | - Chúc mừng Sinh nhật  |
| - Best wishes for your son /daughter Birthday                     | - Chúc mừng Sinh nhật của con trai/con gái<br>ông bà   |
| - Best wishes for your 20th<br>Wedding Anniversary                | - Gửi lời chúc tốt đẹp nhất nhân kỷ niệm lần thứ<br>20 ngày cưới của ông bà  |
| - With joy happiness for New Year                                 | - Chúc mừng Năm Mới 2001 Hạnh phúc   |
| - With best compliments   | - Với những lời chúc mừng tốt đẹp nhất   |
| - Best wishes for success happiness                               | - Gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất vì Thành<br>công và Hạnh phúc   |
|   | - Chúc mừng Năm mới 2001   |

### TIẾNG PHÁP

- |  |  |
|--|--|
| - Bonne et heureuse année !  | - Chúc mừng Năm Mới tốt đẹp và Hạnh phúc!                        |
| - Que 2001 vous apporte joies et bonheur   | - Mong năm 2001 mang lại cho bạn nhiều vui tươi<br>và Hạnh phúc! |
| - Une bonne année a toute la famille .   | - Một Năm Mới tốt đẹp cho cả nhà !                               |
| - Meilleurs voeux pour une année de succès   | - Những lời chúc tốt lành nhất cho một năm đầy<br>thắng lợi      |
| - Bonne et heureuse année 2000 à vous  | - Chúc bạn năm 2000 tốt lành và Hạnh phúc                        |
| - Tous mes voeux de bonheur fait de joies<br>familiales et de succès professionnels pour |  |

l'année 2000 !

- Chúc mừng Hạnh phúc vui tươi cho gia đình và thành công nghề nghiệp trong Năm Mới 2000!

### TIẾNG ĐỨC

- Ich gratuliere Ihnen
- zum Geburtstag
- zum Verlobung
- zur Vermählung
- zu diesem Erfolg
- Herzlichen Glückwunsch !
- Herzlichen Glückwunsch zum Geburtstag !
- Froshes Fest !
- Ein glückliches neues Jahr !
- Ich wünsche Ihnen...
- Viel Glück !
- Alles Gute !

- Chúc mừng Bạn !
- nhân Ngày sinh
- nhân dịp vui mừng..
- nhân ngày cưới..
- về thành tích..
- Gửi lời chúc tốt đẹp nhất !
- Chúc mừng sinh nhật, luôn luôn Hạnh phúc !
- Giáng sinh vui vẻ !
- Chúc mừng Năm Mới
- Tôi xin chúc ông/bà
- Chúc may mắn !
- Vạn sự như ý !

## PL.2. MUỐN HIỂU THÊM TIẾNG ESPERANTO

### A. NGỮ PHÁP SƠ LƯỢC

#### I. Chữ, vần và trọng âm :

+ Esperanto có 28 chữ cái :

A B C C D E F G G H H I J J

K L M N O P R S S T U U V Z

Những chữ đọc khác tiếng Việt :

E:ê O:ô C:tx C:ts G:đgi H:kh

S:x S:s U:u (nhanh) J:i J:gi

+ **Vần** : Trong Esperanto, mỗi chữ có một âm nhất định, không có chữ thừa, âm thừa, không nối từ chữ trên xuống chữ dưới. Trường hợp tiếng kép thì phải tách hai tiếng riêng biệt:

littuko : lit-tu-cô ; allogi : al-lô-ghi

+ **Trọng âm** : đặt ở vần trước vần cuối cùng của một từ:

mínokápo, skríbo, amíko, lokomotívo

Những nhóm chữ au, eu, aj, ej, uj, ja đọc thành một âm

#### II. Cấu tạo :

+ **Gốc tiếng** : được lựa chọn trong những từ có tính chất quốc tế của các ngôn ngữ chính ở Châu Âu :

el**parol**ado có gốc tiếng parol (nói)

+ **Đuôi tiếng** : để chỉ loại tính của từ:

O : danh từ; A: tính từ; E: trạng từ; I: động từ

parol → parolo, parola, parole, paroli

#### III. Vần ghép :

+ **Vần ghép sau** : ET chỉ sự giảm bớt, bé đi:

tablo → tableta (bàn nhỏ); mangi → mangeti (ăn nhỏ nhẹ)

EG chỉ sự tăng cường, lớn lên:

tablo → tablego (bàn to); mangi → mangegi (ăn ngấu nghiến)

IN chỉ giống cái :

patro (cha) → patrino(mẹ); bovo (con bò) → bovino (bò cái)



ID chỉ con cháu :

bovo (bò) → **bovido** (bê); rego (vua) → **regido**(hoàng tử)  
và các vần ghép sau khác:AJ, EC, EJ, UJ, ING, IO, vv.

+ *Vần ghép trước* : GE chỉ sự kết hợp cả giống đực và giống cái:

amiko(bạn) → **geamiko**(bạn nam và nữ);

patro(cha) → **gepatroj**(cha mẹ)

BO chỉ quan hệ hôn nhân:

patro(anh) → **bofrato**(anh chồng)

MAL chỉ nghĩa trái ngược:

bona (tốt) → malbona (xấu)

DIS chỉ sự phân tán :

doni (cho) → **disdoni** (phân phối)

và các vần ghép trước khác :EKS,EK, RE,vv.

#### IV.Loại từ :

+ *Danh từ chung và riêng đều tận cùng bằng O*:

Hanojo(Hà Nội); Parizo (Paris); Pekino (Bắc Kinh)

homo(người); besto(vật)

+ *Đại từ nhân xưng* : mi (tôi), vi(anh), li(nó- đàn ông), si (nó-đàn bà)

gi (nó-đồ vật), ni(chúng tôi), vi(các anh), ili(chúng nó)

+ *Động từ*: chưa chia thì có đuôi I , không phân biệt giống và số, chỉ phụ thuộc thì:

hiện tại - đuôi AS, quá khứ- đuôi IS, tương lai- đuôi OS

vd: Chia động từ mangi(ăn)ở hiện tại là :mi, vi,.....ili mangas

+ *Quán từ*:dùng LA cho mọi giống mọi giống và số:

la bird (con chim); la infanoj ( những trẻ em); la patrino(mẹ)

+ *Tính từ* : đuôi có A: bona (tốt), granda(to), bela(đẹp)

+ *Trạng từ* : #có đuôi E (chỉ cách thức )

rapide(nhanh), forte(mạnh)

# không đuôi (các loại trạng từ khác):

kiel (thế nào), tiel (thế ấy), kie(ở đâu), tie(ở kia), im (một tí), jes(vàng, có),

ne(không), holidiau (hôm nay), hierau(hôm qua), morgau(ngày mai),vv.

+ *Giới từ* : al(đến), sur(trên),gis(đến tận), inter(giữa), de (từ), en (trong),

apud(cạnh),kun(với), ce(ở, tại)

+*Số từ*: nule 0, unu 1, du 2, tri 3, kvar 4, kvin 5, ses 6, sep 7, ok 8, nau 9

dek 10, dudek 20, tridek 30, .....naudek 90

tricent 300, 700 sepcent.....naucent 900

mil 1000, 10.000 dekmil, 100.000 centmil, milion 1.000.000

vv...

#### B.BÀI ĐỌC :

Karaj samideanoj,

Post 5 monatoj de lernado, vi ciuj rimarkas, ke Esperanto estas pli facile lernebla, ol la aliaj lingvoj, kiel la Angla kaj la Franca.

Tiuj, kun la helpo de la Esperanta Vietnamana Vortaro, scipovas bone kompreni la revuojn " Et Popola Cinio", "Nuntempa Bulgario ". Aliaj, dum sia studado, jam korespondas kun alilandaj esperantistoj. Ili intersangas longajn leterojn pri kulturo kaj amiko.

Tio estas bana rezultato de la studado. Sed, verdire, tiuj antingajoj nur estas unuaj sukcesoj, se vi ne klopodus daurigi la studadon, vi baldau cion forgesus.

La Esperanto-movado, enlanda samkiel ekterlanda, tagon post tago forte disvolvigas. Gi estas hela kiel auroro kaj bela kiel disvolvita flo ro. Do de nun, ni strece ellernu Esperanton,

propagandu por ĝi kaj uzu ĝin en nia batato celanta defendi la pacon kaj plifirmigi la amikeron inter la pacamaj popoloj de la mondo.

Các bạn thân mến ,

Sau 5 tháng học tập, các bạn đều nhận thấy rằng Esperanto dễ học hơn những ngôn ngữ khác như tiếng Anh, tiếng Pháp.

Có những bạn, nhờ có từ điển Esperanto-Việt mà hiểu được tạp chí " El Popola Cinio" hoặc " Nuntempa Bulgario". Có những bạn vừa học vừa trao đổi thư từ với các bạn Quốc tế ngữ ở nước ngoài. Họ viết cho nhau những bức thư dài nói về vấn đề văn hoá và hữu nghị.

Đó là kết quả tốt trong việc học tập. Nhưng nói thực ra những thành tích mới chỉ là thắng lợi bước đầu, nếu các bạn không cố gắng tiếp tục học thêm nữa thì sau này sẽ quên hết.

Phong trào Quốc tế ngữ trong nước ta cũng như ở nước ngoài ngày càng phát triển mạnh. Nó sáng sủa như ánh bình minh, nó tươi đẹp như hoa mới nở. Và từ bây giờ, chúng ta phải nỗ lực học Esperanto và sử dụng vào công cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình và thất bại tình hữu nghị giữ nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới./.

### PL. 3. LÀM QUEN VỚI CÁCH CHIA ĐỘNG TỪ TIẾNG PHÁP

Việc chia động từ trong tiếng Pháp khá phức tạp, cần nắm thêm một số điểm sau đây :

#### 1. Gốc và đuôi của động từ :

Một động từ có 2 phần : gốc và đuôi : gốc không thay đổi còn đuôi thay đổi.

Để tìm gốc của động từ, cần tách ra các đuôi của động từ chưa chia ; **er, ir, oir** và **re**. Ví dụ : er trong động từ chanter (*hát*), ir trong động từ rougir ( *làm cho đỏ*), vv. Khi đó tìm thấy gốc của 2 động từ này là chant, roug.

#### 2. Các nhóm động từ :

Có 3 nhóm động từ, phân biệt được bằng các đuôi của động từ chưa chia, ngôi thứ nhất số ít của thì *indicatif present*, của thì *participe present*.

Nhóm 1 gồm các động từ có đuôi **er** ở nguyên mẫu và **e** ở ngôi thứ nhất của *indicatif présent* : aimer, j'aime.

Nhóm 2 gồm các động từ có đuôi **ir** và có **is** ở thì *indicatif present* , và **issant** ở thì *participe present* : finir, je finis, finissant.

Nhóm 3 gồm các động từ khác là :

- động từ **aller** (*đi*)

- các động từ đuôi **ir** không có **is** ở thì *indicatif present* và **issant** ở thì *participe present* : cueillir ( *hái*), partir (*đi*), mentir (*nói dối*)

- các động từ có đuôi **oir** và **re** ở nguyên mẫu : recevoir ( thu nhận), rendre (hoàn trả)

#### 3. Các trợ động từ :

Có 2 động từ được gọi là trợ động từ, vì chúng được dùng để chia tất cả các động từ khác, đó là động từ **avoir** (*có, được*) và **être** (*thì, là, có, ở*)

